

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2026*

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa chất lượng phục vụ giảng dạy cho Khoa Sinh học – Công nghệ Sinh học năm học 2026-2027 theo danh mục đính kèm.

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

- 1. Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá: Trường Đại học Khoa học tự nhiên tiếp nhận báo giá đồng thời theo 2 hình thức:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
  - Nhận qua email: [vtdquynh@hcmus.edu.vn](mailto:vtdquynh@hcmus.edu.vn) / Zalo: 0968144871 - Văn Thiên Diễm Quỳnh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến hết ngày 17 tháng 07 năm 2026.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 17 tháng 07 năm 2026.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Địa điểm cung cấp: Tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 120 ngày.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
  - Tạm ứng: Không áp dụng.
  - Phương thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
- Thành phần hồ sơ báo giá:
  - Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
  - Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
  - Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
  - Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của mặt hàng báo giá và tài liệu liên quan (nếu có).
- Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác:
  - Đối với hóa chất: Hàng hóa còn mới 100%, tối thiểu thời hạn sử dụng còn lại là 70% thời gian theo quy định của nhà sản xuất kể từ ngày bàn giao.
  - Đối với dụng cụ và nguyên vật liệu: Hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2025.
  - Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

**TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Nga**

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ.**

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (Quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
2	EZ-10 Column & collection tub	SD5005	Biobasic	Canada		Gói/ 100 cái	1
3	Chloroform	C/4960/17	Fisher	Hàn Quốc		Chai/ 2.5L	2
4	EcoRI (10 U/ $\mu$ L)	ER0271	Thermo Scientific			Bộ/ 5000 units	1
5	XhoI (10 U/ $\mu$ L)	ER0695	Thermo Scientific			Bộ/ 5000 units	1
6	RNase A, DNase and protease-free (10 mg/mL)	EN0531	Thermo Scientific			10mg	1
7	Glycerol	G/0650/15	Fisher			Chai/ 1L	2
8	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
9	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	2
10	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	25
11	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
12	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
13	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	10
14	Đầu tips vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	10
15	Isopropanol	1096341000	Merck			Chai/ 1L	2
16	Sodium Dodecyl Sulfate	S/5200/53	Fisher			Chai/ 500g	1
17	IPTG	IB0168	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
18	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33056	Meridian	Đức		Hộp/ 100 lanes	2

19	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	4
20	NdeI (10 U/ $\mu$ L)	ER0581	Thermo			500 units	1
21	Sall (10 U/ $\mu$ L)	ER0641	Thermo Scientific			1500 units	1
22	HindIII (10 U/ $\mu$ L)	ER0501	Thermo			5000 units	1
23	Lambda DNA/HindIII Marker	SM0101	Thermo			5 x 50ug	1
24	Ống ly tâm 0.2ml	60-0082	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
25	AccuRive sDNA PrepKit	EX-DNA02.1F	Khoa Thương	Việt Nam		Bộ/ 50 test	1
26	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic	Canada		200 unit	1
27	GITC (Guanidine thiocyanate)	GB0244	Biobasic	Canada		Chai/ 250g	2
28	100 bp Plus DNA Ladder	SDL42-B500	Solgent	Hàn Quốc		0.1ml x 6	1
29	DEPC treated -Water	DD-052	ABT	Việt Nam		Chai/ 100ml	1
30	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
31	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	15
32	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	10
33	Găng tay nilon		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	1
34	Ly giấy 120 mL		Co.op Select	Việt Nam		Gói/ 20 cái	5
35	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	7
36	Đầu tips vàng không khóa 0-200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	5
37	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10
38	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10

39	Ống Microtube( Eppendorf) PP 0.5ml	23056	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
40	Túi rác 64x78cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	4
41	Tris	TB0196	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
42	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
43	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	5
44	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
45	Bột thạch agar		Thái Lan			Kg	1
46	Peptone, Bacteriologic al	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
47	MRS Broth	GM369-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	2
48	Glucose H2O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	10
49	Giá pipet ngang bằng nhựa		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
50	Sucrose		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
51	Chrome Azurol S	190050250	Acros			Chai/ 25g	1
52	Nessler's reagent	1090280500	Merck			Chai/ 500ml	1
53	Ethanol absolute	1009832511	Merck			Chai/ 2.5 L	1
54	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	10
55	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	5
56	Bút lông bảng	WB-03-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	20
57	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	3
58	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
59	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	10
60	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
61	Thìa cân 2 đầu tròn 220mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
62	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
63	Đầu tips vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
64	Kéo thẳng 18cm		AAS	Pakistan		Cái	6
65	Giấy lọc định tính chảy		Newstar	Trung		Hộp/ 100 tờ	5

	trung 102-110mm			Quốc			
66	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
67	Nhíp 16cm, đầu tù, không mẫu		AAS	Pakistan		Cái	5
68	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM-20 ML boro 3.3	BLS.WR.20	Ấn Độ	Biohall		Cái	1
69	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	Ấn Độ	Biohall		Cái	500
70	Ống nghiệm có nút 16x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	200
71	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
72	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	3
73	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	3
74	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20
75	Chai trung tính trắng có nắp vặn 500ML-GL45	BLS.1105.05	Ấn Độ	Biohall		Cái	15
76	Buồng đếm thủy tinh, Neubauer Improved (Cải tiến), tráng bạc	640030	Marienfeld			Cái	1
77	Đĩa nuôi cây 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
78	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Trung Quốc			Cái	1
79	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định	LHP2-V10	Trung Quốc			Cái	1

	lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 10-100ul						
80	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57mm+ Nắp vặn kín 24-400 (màu trắng, PP), Septa 1.5mm	C0000057+ C0000216	ALWSCI	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	5
81	Hộp trữ lạnh 81 vị trí, nhựa Polycarbonate	90-9009	Biologix	Trung Quốc		Cái	5
82	Lọ trữ lạnh cryotube 2.0ml	81-8204	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 50 cái	10
83	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	3
84	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	2
85	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
86	CHELATIN G RESIN	C7901-25G	Sigma			Chai/ 25g	1
87	Ống silicon 2x4mm		Trung Quốc	Trung Quốc		Mét	10
88	Phễu nhựa F65mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	15
89	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 250ml	1121-0250	ONELAB	Trung Quốc		Cái	30
90	Nút silicon 2 lỗ		Onelab	Trung Quốc		Cái	5
91	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 10ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.0 2	Biohall	Ấn Độ		Cái	20
92	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 25ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.0 3	Biohall	Ấn Độ		Cái	20
93	Cốc thủy tinh 50ml	1101-0050	Onelab	Trung Quốc		Cái	20
94	Cốc thủy tinh	1101-0100	ONELAB	Trung		Cái	20

	100ml			Quốc			
95	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
96	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
97	Ống đong thủy tinh 10ml	1601-0010	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
98	Ống đong thủy tinh 25ml	1601-0025	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
99	Ống đong thủy tinh 100ml	1601-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
100	Ống đong thủy tinh 1000ml	1601-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
101	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 5000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
102	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 3000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
103	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 1000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	4
104	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
105	Cốc nhựa không quai vạch xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
106	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20
107	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20
108	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	10
109	Thanh khuấy từ 8*40mm	070.001.040	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	5
110	Bút đo pH	HI98103	Hanna Instrument	Romania	Hanna	Cái	8
111	Dung dịch chuẩn đo pH 4.01	HI7004L	Hanna Instrument	Romania		Chai/ 500ml	1
112	Dung dịch chuẩn đo pH	HI7007L	Hanna Instrument	Romania		Chai/ 500ml	1

	7.01						
113	Dụng dịch chuẩn đo pH 10.01	HI7010L	Hanna Instrument	Romania		Chai/ 500ml	1
114	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	4
115	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	4
116	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
117	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
118	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
119	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	100
120	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
121	Lam kính 76x26mm	1005000	Marienfeld			Hộp/ 50 cái	5
122	Kim mũi mác		ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
123	Giá cho tuýp 1.5ml hoặc 2ml, 80 vị trí	90-8009	Biologix	Trung Quốc		Cái	2
124	Giá đỡ ống nghiệm 50 vị trí		ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
125	Đầu lọc nhựa syringe NYLON 25mm 0.22um	C0000604	Alwsci	Trung Quốc		Hộp/ 100c	2
126	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1

	3ml						
127	Giấy thử nghiệm kháng sinh loại AA Disc 6mm/1000	2017-006	Whatman			Hộp/ 1000 tờ	1
128	Găng tay không bột size L		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
129	Bột thạch agar		Duy Mai			Kg	1
130	Phosphoric acid, H3PO4		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
131	Ethanol- C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	20
132	HM Extract Powder	RM003-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
133	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	1
134	POLY(3-HYDROXY BUTYRIC ACID)	915092-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
135	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	2
136	Tween 80		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	2
137	Triammonium citrate		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
138	Dimethylsulf oxide (DMSO)		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
139	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
140	p- Anisaldehyde	RM1777	Himedia	Đa Quốc Gia		250ml/chai	1
141	Bảng mỏng sắc ký 200*200mm, Silicagel 60, F254	1055540001		Đức		Hộp/ 25 tờ	1
142	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
143	Đồng(II) sulfat pentahydrat, CuSO4.5H2O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1
144	Starch soluble		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1

145	Sodium Acetate anhydrous, CH <sub>3</sub> COONa		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
146	N-Butanol, C <sub>4</sub> H <sub>10</sub> O		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	1
147	Peptone, Bacteriologic al	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
148	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
149	Môi trường vi sinh Yeast extract ( cao nấm men)	A1202HA	Biokar	Pháp		Chai/ 500g	1
150	Triton® X-100	MB031-100ML	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100ml	1
151	L(+) Rhamnose monohydrate	RM062-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
152	D(-) Ribose Plant Culture Tested	PCT0614-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
153				Ấn Độ	Biohall	Cái	1.000
154						Chai/ 1kg	1
155	Sodium Hydrogen Carbonate	S/4200/60	Fisher			Chai/ 1kg	1
156	L-Proline	RM061-25G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 25g	1
157	Ninhydrin	MB234-10G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 10g	1
158	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	120
159	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
160	Sodium Chloride, NaCl	S/3160/60	Fisher			Chai/ 1kg	2
161	CALCIUM CHLORIDE ANHYDRO US	1023780500	Merck			Chai/ 500g	1
162	Sodium Hydrogen Carbonate	S/4200/60	Fisher			Chai/ 1kg	1
163	Máy khuấy từ không gia nhiệt	RSM-ECO	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	2

164	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	10
165	Thanh khuấy từ 8*40mm	070.001.040	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	10
166	Cân Kỹ Thuật Điện Tử 2 Số 1100g/0.01gam	XY1000-2C	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
167	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	5
168	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	5
169	Ethanol 70% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	15
170	Phiên kính (lammel) 22x22 mm	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	10
171	Kéo 16cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	30
172	Kéo 16cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	30
173	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
174	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	4
175	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	10
176	Khẩu trang nhiều lớp		PA			Hộp/ 50 cái	20
177	Khăn ăn 33x33cm	805805	Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	32
178	Khăn vải 30 x 30cm		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1

179	Màng nhôm 0.45 x5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	5
180	Miếng rửa chén		Co.op Select	Việt Nam		Cái	6
181	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	2
182	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Chai/ 450 g	5
183	Lauryl Sulphate Broth	M080-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
184	Xylose Lysine Deoxycholate Agar (XLD)	M031-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500g	1
185	Bactident coagulase rabbit plasma	BR00208	Biokar	Pháp		Hộp/ 10 lọ	2
186	Agar powder	GRM026- 500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
187	Ống durham		ONELAB	Trung Quốc		Cái	250
188	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 20ml		Vinahankoo k	Việt Nam		Hộp/ 50 cái	5
189	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597----- FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
190	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
191	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	120
192	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	20
193	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	38
194	Đầu tips vàng có khóa 0- 200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	38

195	Tryptone Soya Broth	M011-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
196	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597----- FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
197	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	2
198	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	2
199	Peptone, Bacteriologic al	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	2
200	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
201	Brilliant Green Bile Broth 2%	M121-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
202	Baird Parker Agar Base	M043-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500g	1
203	Buffered Peptone Water	M614-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500g	1
204	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	10
205	Bovine serum albumin	MB083-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
206	Ferric ammonium citrate	PCT0107-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500 gam	1
207	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KNaO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
208	Iron (III) Chloride Hexahydrate, FeCl <sub>3</sub> .6H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1

209	Chloroform, CHCl <sub>3</sub>		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500 ml	1
210	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	1
211	L-Proline	RM061- 25G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 25g	1
212	Acid Salicylic		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
213	CTAB	MB101- 500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
214	L-Tyrosine	TB1932	Biobasic	Canada		Chai/ 100g	1
215	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	Trung Quốc		Tờ	100
216	Ammonium molybdate tetrahydrat		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
217	Kanamycin monosulphate	CMS7172- 5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
218	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	1
219	Tryptone Soya Broth	M011-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
220	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO <sub>3</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
221	Trắc vi thị kính		Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	1
222	Trắc vi vật kính		Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	1
223	Kẹp buret nhựa đôi		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
224	Bộ giá đỡ loại lớn( Đế+ cọc)	Đế 18*26cm + Cọc dài 70cm	ONELAB	Trung Quốc		Bộ	1
225	Chai nâu nắp vạn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	32
226	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
227	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.0 4	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	20

228	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 1000 ML-NS24/29-Class A	BLS.U.1210	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	2
229	Đũa Thủy tinh F6*300mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
230	Chai nhựa trắng HDPE nắp vặn/miệng rộng 60ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	50
231	Buret thủy tinh Khóa nhựa 25ml	1642FB-0025	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
232	Dụng cụ gia nhiệt hồng ngoại	SHD 6005(EMC)	Sunhouse	Trung Quốc		Cái	2
233	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	2
234	Glucose H <sub>2</sub> O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
235	Agar powder	GRM026-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
236	Glucose H <sub>2</sub> O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
237	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
238	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
239	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	9
240	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	10
241	3,5-Dinitrosalicylic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
242	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KNaO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1

243	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	50
244	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
245	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	3
246	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	4
247	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	8
248	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	4
249	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	6
250	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	12
251	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
252	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
253	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	2
254	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
255	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	2
256	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
257	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
258	Bột thạch agar		Platapianton g	Thái Lan		Kg	1
259	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1

260	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
261	Glucose H2O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
262	L(+) Rhamnose monohydrate	RM062-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
263	D(-) Ribose Plant Culture Tested	PCT0614-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
264	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
265	GELATIN FOR MICROBIOLOGY	1040700500	Merck			Chai/ 500g	1
266	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	8
267	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	4
268	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
269	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	17
270	Bơm tiêm insulin sử dụng 1 lần 1ml		Vinahankook	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	6
271	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
272	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	3
273	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	6
274	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	4
275	Taq DNA Polymerase, recombinant (5 U/μL)	EP0402	Thermo Scientific			Bộ/ 500 Units	1

276	dNTP Mix (10 mM each)	P031-02	Vazyme	Trung Quốc		5ml	1
277	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1
278	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
279	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	10
280	Đầu tip trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	5
281	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
282	Đầu tip xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
283	Đầu tip vàng có khóa 0- 200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	15
284	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
285	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 20-200ul	LHP3-V20	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
286	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
287	Chai trắng nắp vặn xanh 1000ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	4
288	Môi trường dinh dưỡng, Agarose	SA002-500	Genedirex	Đài Loan		Chai/ 500g	1
289	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml- 17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	2

290	Fetal Bovine Serum	F7524-100ML	Sigma			Chai/ 100ml	2
291	Buồng đếm thủy tinh, Neubauer Improved (Cải tiến), trắng bạc	0640030	Marienfeld			Cái	3
292	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	4
293	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 0.1-2.5ul	LHP2-V01	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	2
294	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường 12 kênh) 50-300ul	LHP2-1230	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	3
295	Phiên kính (Iammel) 22x22 mm	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	2
296	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
297	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
298	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
299	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17x120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
300	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1

301	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
302	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	1
303	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
304	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
305	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 20-200ul	LHP2-V20	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
306	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
307	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 1000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
308	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
309	Cốc nhựa không quai vạch xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
310	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
311	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
312	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	1
313	Thanh khuấy từ 8*40mm	070.001.040	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	4

314	Thanh khuấy từ 8*45mm	070.001.045	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	3
315	Thanh khuấy từ 8*50mm	070.001.050	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	3
316	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
317	Dụng cụ gia nhiệt hồng ngoại	SHD 6005(EMC)	Sunhouse	Trung Quốc		Cái	1
318	Bao giấy tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	5
319	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	5
320	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
321	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
322	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
323	Bao giấy tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	5
324	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	5
325	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
326	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
327	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
328	Ethyl acetate		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	4
329	Amberlite™ XAD7HP polymeric adsorbent	XAD7- 100G	MercK				
330	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	12

331	Ethanol- C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	5
332	Giấy lọc định tính chảy trung 102- 110mm		Newstar	Trung Quốc		Hộp/ 100 tờ	2
333	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	1
334	Nhánh gạn tinh dầu 29/32 và 29/32 (tách tinh dầu nặng hơn nước)	NGTD 29322429	ONELAB	Việt Nam	Thanh Long	Cái	1
335	Bộ chiết tinh dầu nhẹ hơn nước-co hứng tinh dầu 10ML	BLS.2402.0 1	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Bộ	2
336	Pipet Paster nhựa 3ml	30-0138A1	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
337	Bao giấy tiết trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	5
338	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	5
339	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
340	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
341	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
342	Kéo 16cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	10
343	Khay chữ nhật 22x32x2cm		Việt Nam	Việt Nam		Cái	10
344	Bảng mỏng sắc ký 200*200mm, Silicagel 60, F254	1055540001		Đức		Hộp/ 25 tờ	1
345	Cốc đót thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.0 7	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
346	Ethanol- C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	1

347	Cốc đót thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
348	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
349	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	1
350	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
351	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
352	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
353	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
354	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
355	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
356	3,5-Dinitrosalicyl ic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
357	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
358	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
359	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
360	Lam kính trơn		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	5
361	Lamelle/ Phiên kính 22*22mm		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	5

362	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	3
363	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	14
364	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	20
365	Hũ thủy tinh nắp cài kín hơi thân cao 1000ml	BOAC- 1000	Fido			Cái	4
366	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO <sub>3</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	5
367	Hydrogen Peroxide, H <sub>2</sub> O <sub>2</sub>		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	2
368	Potassium Hydroxide, KOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
369	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	2
370	Petri thủy tinh 90/15mm	632.602.003 .090	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	10
371	Đũa thủy tinh F10x500mm		ONELAB	Việt Nam		Cái	5
372	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
373	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
374	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	3
375	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
376	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	40
377	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
378	Ethanol 70% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
379	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
380	Calcium chloride anhydrous, CaCl <sub>2</sub>		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
381	Potassium clorua, KCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1

382	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO <sub>3</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
383	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
384	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
385	Potassium Hydroxide, KOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
386	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
387	Petroleum Ether 60-90		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	6
388	Giấy vệ sinh		Pulppy	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	70
389	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	5
390	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	5
391	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	5
392	Bột giặt		Omo	Việt Nam		Gói/ 5.5kg	2
393	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
394	Băng keo trong bảng 5cm		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	5
395	Ống nhỏ giọt thủy tinh		ONELAB	Việt Nam		Cái	10
396	Lưỡi dao mổ số 22		Doctor	Ấn Độ		Hộp/ 100 cái	4
397	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Túi/ 1kg	10
398	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	18
399	Cây lau nhà chột vắt tự khóa		Co.op Select	Việt Nam		Cái	2
400	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Túi/ 1kg	3
401	Nước lau sàn Sunlight hương hoa Lavender		Sunlight	Việt Nam		Gói/ 3.6kg	5
402	Miếng rửa chén		Co.op Select	Việt Nam		Cái	20
403	Găng tay cao su dài		Co.op Select	Việt Nam		Đôi	5
404	Bột thạch agar		Hải Long			Kg	6

405	Đường biên hòa		Biên Hòa	Việt Nam		Kg	35
406	Thidiazuron	T0916.0250	Duchefa			250mg	1
407	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
408	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	2
409	Keo khô	G-014	Thiên Long	Việt Nam		Tuýp	10
410	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	10
411	Oryzaline	O1318.1000	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 1g	1
412	Orcein	RM277-5G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 5g	1
413	meta-Topoline	T0941.0100	Duchefa	Hà Lan		100mg	1
414	CHELATIN G RESIN	C7901-25G	Sigma			Chai/ 25g	1
415	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
416	Glucose H <sub>2</sub> O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
417	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
418	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1
419	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
420	BsuRI (HaeIII) (10 U/ $\mu$ L)	ER0151	Thermo			3000 units	1
421	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
422	Bột thạch agar		Platapianton g	Thái Lan		Kg	1
423	Môi F: 5';- CCTTCGTT TTCTTGGT GAATTTT GGGATGTA GTGAAGAG GCGG 3';	PRI-03.100	ABT	Việt Nam		Ống/ 100nmol	1
424	5' AGGTTGGC TTGGTTTG CAATCATC 3'	PRI-02.100	ABT	Việt Nam		Ống/ 100nmol	1
425	MyTaq Mix, 2x	BIO-25041	Meridian	Đức		200 reac	1
426	SYBR™ Safe DNA Gel	S33102	Thermo Scientific			400ul	1

	Stain						
427	Lam kính tron		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	1
428	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	1
429	SDS	SB0485	Biobasic	Canada		Chai/ 100g	1
430	Que chải nhựa,	90050	SPL	Hàn Quốc		500c/hộp	1
431	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33056	Meridian	Đức		Hộp/ 100 lanes	1
432	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
433	Găng tay không bột size L		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
434	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	100
435	Ethanol absolute	1009832511	Merck			Chai/ 2.5 L	2
436	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30x115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	10
437	Ethanol- C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	20
438	Hộp trữ lạnh 81 vị trí, nhựa Polycarbonat e	90-9009	Biologix	Trung Quốc		Cái	5
439	Túi rác 64x78cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	1
440	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	3
441	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	4
442	Buồng đếm thủy tinh, Neubauer Improved (Cải tiến), tráng bạc	640030	Marienfeld			Cái	1
443	Trắc vi vật kính		Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	1
444	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Chai/ 450 g	5

445	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	5
446	IPTG	IB0168	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
447	Glycerol	G/0650/15	Fisher			Chai/ 1L	1
448	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
449	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml- 30×115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
450	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml- 17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
451	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	1
452	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
453	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
454	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
455	Đầu tips vàng có khóa 0- 200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
456	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)	PM996	Ancor	Mỹ		Cuộn	1
457	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
458	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
459	Ống hút pipet pasteur thủy tinh 145mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 250 cái	1
460	Ammonium sulfate	ADB0060	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1

461	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57mm+ Nắp vặn kín 24-400 (màu trắng, PP), Septa 1.5mm	C0000057+ C0000216	ALWSCI	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1
462	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
463	Giá đa năng 4 mặt	CTR1003	Fcombo	Trung Quốc		Cái	1
464	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic	Canada		200 unit	1
465	Ống nghiệm trơn 18x180mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
466	Đũa Thủy tinh F6*300mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
467	Phễu Thủy Tinh F75mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
468	Bình tia nhựa 500ml	WGF336P	Alzon			Cái	1
469	Cối chàyr sứ F80mm		ONELAB	Trung Quốc		Bộ	1
470	Que trang thủy tinh		ONELAB	Việt Nam		Cái	1
471	Loading buffer 6X with SyBR Green, solution	P-LBS6X-1mL	Phù Sa	Việt Nam		1ml	1
472	FastAP Thermosensitive Alkaline Phosphatase (1 U/uL)	EF0654	Thermo Scientific			300 units	1
473	Hộp trữ lạnh 81 vị trí, nhựa Polycarbonate	90-9009	Biologix	Trung Quốc		Cái	1
474	L (+) Arabinose	GRM037-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
475	Pipet thẳng chia vạch 1 ML	BLS.1700.04	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
476	Pipet thẳng chia vạch 2	BLS.1700.05	BIOHALL GERMAN	Ấn Độ	Biohall	Cái	1

	ML		Y				
477	Pipet thẳng chia vạch 5 ML	BLS.1700.08	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
478	Pipet thẳng chia vạch 10 ML	BLS.1700.13	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
479	Pipet bầu 1 vạch 1ML, Class A	BLS.VP.170	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
480	Pipet bầu 1 vạch 2ML, Class A	BLS.VP.171	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
481	Pipet bầu 1 vạch 5ML, Class A	BLS.VP.174	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
482	Pipet bầu 1 vạch 10ML, Class A	BLS.VP.179	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
483	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
484	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KNaO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
485	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
486	Sodium molybdate dihydrate		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
487	Sodium tungstate dihydrate	GRM1424-250G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 250g	1
488	Lithium sulfate monohydrate, 99%	A10410.22	Alfa			Chai/ 100g	1
489	Potassium Iodide, KI		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
490	Tris	TB0196	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
491	DEPC treated -Water	DD-052	ABT	Việt Nam		Chai/ 100ml	1
492	Hydrogen Peroxide, H <sub>2</sub> O <sub>2</sub>		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	1
493	Ethanol absolute	1009832511	Merck			Chai/ 2.5 L	1

494	1-Naphthol	GRM1392-100G	Himedia	Ân Độ		Chai/ 100g	1
495	Glycine	GB0235	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
496	Thiazoyl blue tetrazolium bromide (MTT)	T0793	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
497	FastDigest SfaAI	FD2094	Thermo Scientific			100 Reactions	1
498	FastDigest NotI	FD0594	Thermo Scientific			50 Reactions	1
499	DEOXYRIBONUCLEIC ACID SODIUM FROMSALMON	D1626-250MG	Sigma			250mg	1
500	Lithium acetate dihydrate, 99%	A17921.30	Alfa			Chai/ 250g	1
501	POLYETHYLENE GLYCOL SOLUTION, BIOULTRA	76293-100ML-F	Sigma			Chai/ 100ml	1
502	MURASHIGE AND SKOOG BASAL MEDIUM PLANT	M5519-1L	Sigma			Chai	1
503	3',5'-DIMETHOXY-4'-HYDROXY ACETOPHENONE	D134406-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
504	Kanamycin sulfate	KB0286	Biobasic	Canada		Chai/ 5g	1
505	EDTA 2Na(Trilon B)		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
506	Tris	TB0196	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
507	Fetal Bovine Serum	F4135-100ml	Sigma			Chai/ 100ml	1
508	PBS (10X), pH 7.4	70011044	Gibco			Chai/ 500ml	2

509	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
510	Bao giấy tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	1
511	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	1
512	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
513	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
514	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
515	Dụng cụ phân phối chất lỏng 0.5-10ul	NPX3-10	Nichiryo	Nhật Bản		Cái	2
516	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
517	Thảm phòng sạch màu xanh 60x90cm		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 10 tấm	1
518	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	5
519	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
520	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	10
521	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	25
522	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	22
523	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	21
524	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	20
525	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60

526	3,5-Dinitrosalicyl ic acid	GRM1582- 25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	2
527	IPTG	IB0168	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	2
528	BLUeye Prestained Protein Ladder	PM007- 0500	Gendirex	Đài Loan		500ul	1
529	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
530	Bột thạch agar		Duy Mai			Kg	2
531	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	5
532	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
533	Que cây vi sinh		ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
534	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml- 17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	2
535	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
536	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml- 30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	2
537	Ethanol- C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	10
538	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
539	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
540	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	4
541	Đèn cùn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
542	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
543	Ống durham		ONELAB	Trung Quốc		Cái	100
544	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1

545	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
546	1-Naphthol	GRM1392-100G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100g	1
547	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
548	ALGINIC ACID SODIUM SALT FROM BROWN	A1112-100G	Sigma			Chai/ 100g	1
549	Khay đựng sâu trung (400ml)		Việt Nam	Việt Nam		Cái	20
550	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	25
551	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
552	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	2
553	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
554	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
555	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	30
556	Bơm tiêm insulin sử dụng 1 lần 1ml		Vinahankook	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	10
557	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	80
558	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	20
559	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	20
560	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10

	mờ-chia vạch						
561	Fetal Bovine Serum	F7524-100ML	Sigma			Chai/ 100ml	1
562	DMEM/F12	01-170-1A	Sartorius			Chai/ 500ml	1
563	NaCl	1064041000	Merck			Chai/ 1kg	2
564	Ethanol	1009831000	Merck			Chai/ 1L	2
565	Kéo thẳng 18cm		AAS	Pakistan		Cái	39
566	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
567	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
568	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
569	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
570	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1

	0.5-10ul						
571	Nhíp 25cm, đầu tù, không mẫu		AAS	Pakistan		Cái	1
572	Nhíp 16cm, đầu tù, không mẫu		AAS	Pakistan		Cái	1
573	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
574	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
575	Đầu típ vàng có khóa 0- 200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
576	Adenine hemisulphate anhydrous	A0908.0005	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 5g	1
577	Aluminum Chloride Hexahydrate. AlCl <sub>3</sub> 6H <sub>2</sub> O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
578	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1
579	Thuốc nhuộm Nile Red	72485- 100MG	Sigma			100mg	1
580	DICHLORO SOCYANUR IC ACID, SODIUM SALT	218928- 500G	Sigma			Chai/ 500g	1
581	CELLULAS E, ENZYME BLEND	SAE0020- 50ML	Sigma			50ml	1
582	Đèn cùn inox 200ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
583	NdeI (10 U/μL)	ER0581	Thermo			500 units	1
584	AccuRive sDNA PrepKit	EX- DNA02.1F	Khoa Thương	Việt Nam		Bộ/ 50 test	1
585	GITC (Guanidine thiocyanate)	GB0244	Biobasic	Canada		Chai/ 250g	1
586	DEPC treated -Water	DD-052	ABT	Việt Nam		Chai/ 100ml	1

587	Ethanol- C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
588	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	15
589	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	7
590	Găng tay nilon		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	1
591	Ly giấy 120 mL		Co.op Select	Việt Nam		Gói/ 20 cái	5
592	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	7
593	Đầu típ vàng không khóa 0- 200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	5
594	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10
595	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10
596	Ống Microtube(Eppendorf) PP 0.5ml	23056	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
597	Túi rác 64x78cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	4
598	Ống ly tâm đáy nhọn 15ml	50015	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 500 cái	1
599	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	5
600	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	5
601	Ống hút nhựa thẳng 1ml	91001	SPL	Hàn Quốc		Hộp/ 200 cái	1
602	MEM, autoclavable, no glutamine, powder	11700077	Gibco			Hộp	1
603	Ống Microtube (Eppendorf) PP 2ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23073	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
604	Dụng cụ hút chính xác 10-	00-NAR- 100	Nichiryō	Nhật Bản		Cái	1

	100ul						
605	Agar powder	GRM026-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	4
606	Gram-Color Stain set for the Gram staining method	1118850001	Merck			Bộ	1
607	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	12
608	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	13
609	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	12
610	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
611	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
612	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
613	Peptone, Bacteriologic al	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	2
614	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20
615	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
616	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	2
617	Potato Dextrose Broth	GM403-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
618	Starch soluble		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
619	Sucrose		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1

620	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597----- FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
621	Hydrogen Peroxide, H <sub>2</sub> O <sub>2</sub>		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	1
622	Lugol's solution	1092611000	Merck			Chai/ 1L	1
623	Bao giày tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	1
624	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	1
625	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
626	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
627	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
628	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
629	Thảm phòng sạch màu xanh 60x90cm		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 10 tấm	1
630	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	5
631	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
632	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
633	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	1
634	Đầu típ xanh 1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
635	Đầu típ vàng không khóa 0-200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
636	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60

637	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	2
638	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	2
639	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
640	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
641	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
642	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	2
643	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
644	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
645	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	2
646	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	20
647	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Chai/ 450 g	1
648	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
649	di-Potassium hydrogen phosphate trihydrate, K <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> .3H <sub>2</sub> O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
650	Bột thạch agar		Platapianton g	Thái Lan		Kg	1
651	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
652	Phiên kính (lammel) 22x22 mm	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	1
653	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	10
654	Bật lửa		Việt Nam	Việt Nam		Cái	5

655	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KNaO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
656	α-Glucosidase from Saccharomyces cerevisiae	G5003-100UN	Sigma			100 units	1
657	Potassium acetate	PB0438	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
658	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
659	Thanh khuấy từ 6*30mm		DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	1
660	Thanh khuấy từ 8*50mm		DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	1
661	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	2
662	Petroleum Ether 60-90		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	10
663	Cốc đót thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	20
664	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	5
665	Dimethylsulf oxide (DMSO)		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
666	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	Trung Quốc		Tờ	50
667	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
668	2,2'-Azino-bis(3-ethylbenzothiazoline-6-sulfonic acid)	A1888-1G	Sigma			Chai/ 1g	1

	diammonium salt						
669	Băng keo trong băng 5cm		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	10
670	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
671	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
672	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
673	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
674	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
675	Nước rửa chén		Sunlight	Việt Nam		Chai/750 g	1
676	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
677	3,5-Dinitrosalicyl ic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
678	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
679	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
680	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	1

681	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
682	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
683	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
684	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	50
685	Bột thạch agar		Hải Long			Kg	2
686	Bút lông bằng	WB-03-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
687	NdeI (10 U/ $\mu$ L)	ER0581	Thermo			500 units	1
688	Ống ly tâm 0.2ml	60-0082	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
689	Đầu tip 1000-1250ul, có lọc, tiệt trùng	BT1250	Neptune			Hộp/ 96 cái	1
690	Đầu tip 200ul, có lọc, tiệt trùng	BT200	Neptune			Hộp/ 96 cái	2
691	Đầu tip dài 10ul, có lọc, tiệt trùng	BT10XLS3	Neptune			Hộp/ 96 cái	2
692	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
693	Bột thạch agar		Hải Long			Kg	1
694	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
695	Màng lọc Cellulose nitrate, lỗ lọc 0.20um, ĐK 47mm, màng trắng kẻ sọc đen, đã tiệt trùng	11407--47--CAN	Sartorius			Hộp/ 100 tờ	2
696	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30x115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1

697	Ống nghiệm thủy tinh có nút vặn F18X180MM -30 ML- boro 3.3	BLS.2201.06	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
698	Paraffin liquid		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
699	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
700	Đĩa petri nhựa PS - F60x14.2mm - vô trùng	29150	Flmedical	Ý		Thùng/ 1080 cái	1
701	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1
702	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
703	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
704	Potassium dihydrogen phosphate, KH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
705	Potassium Hydroxide, KOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
706	Potato Dextrose Broth	GM403-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
707	Resazurin sodium	RM125-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
708	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1

709	Sodium Dihydrogen Phosphate dihydrate, NaH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> .2H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
710	Nessler's reagent	1090280500	Merck			Chai/ 500ml	1
711	Trichoderma harzianum Selective Agar Bas	M1836-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
712	Tween 80		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
713	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
714	Glycerol	G/0650/15	Fisher			Chai/ 1L	1
715	BHI Broth	M210-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
716	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
717	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
718	Dimethylsulf oxide (DMSO)		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
719	Nessler's reagent	1090280500	Merck			Chai/ 500ml	1
720	CTAB	MB101-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
721	Triton® X-100	MB031-100ML	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100ml	1
722	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	2
723	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	4
724	Nhíp 25cm, đầu tù, không mẫu		AAS	Pakistan		Cái	20
725	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	2

726	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 1ml		Vinahankook	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	2
727	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
728	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	4
729	Môi trường MS 50L	M0222.0050		Hà Lan	Hà Lan	<b>chai</b>	<b>1</b>
730	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 1000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
731	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
732	Ethanol 96%		Việt Nam	Việt Nam		Lít	8
733	Javel LIX		LIX	Việt Nam	LIX	Chai 2 kg	4
734	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Chai 2.5 L	2
735	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
736	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
737	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
738	Găng tay nilon		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	1
739	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	5
740	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	1
741	Lọ trữ lạnh cryotube 2.0ml	81-8204	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 50 cái	3
742	Javel LIX		LIX	Việt Nam	LIX	Chai 2 kg	4
743	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Chai 2.5 L	2
744	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
745	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
746	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
747	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1

748	Ống ly tâm 0.2ml	60-0082	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
749	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
750	Petroleum Ether 60-90		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	2
751	Môi trường MS 50L	M0222.005 0		Hà Lan	Hà Lan	<b>chai</b>	<b>2</b>
752	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	2
753	Ethanol absolute	E/0650DF/1 7	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
754	EZ-10 Column & collection tub	SD5005	Biobasic	Canada		Gói/ 100 cái	1
755	Chloroform	C/4960/17	Fisher	Hàn Quốc		Chai/ 2.5L	2
756	EcoRI (10 U/μL)	ER0271	Thermo Scientific			Bộ/ 5000 units	1
757	XhoI (10 U/μL)	ER0695	Thermo Scientific			Bộ/ 5000 units	1
758	RNase A, DNase and protease-free (10 mg/mL)	EN0531	Thermo Scientific			10mg	1
759	Glycerol	G/0650/15	Fisher			Chai/ 1L	2
760	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
761	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	5
762	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	10
763	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
764	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
765	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	10
766	Đầu tips vàng có khóa 0- 200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	10
767	Isopropanol	1096341000	Merck			Chai/ 1L	2

768	Sodium Dodecyl Sulfate	S/5200/53	Fisher			Chai/ 500g	1
769	IPTG	IB0168	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
770	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33056	Meridian	Đức		Hộp/ 100 lanes	2
771	NdeI (10 U/ $\mu$ L)	ER0581	Thermo			500 units	1
772	SaII (10 U/ $\mu$ L)	ER0641	Thermo Scientific			1500 units	1
773	HindIII (10 U/ $\mu$ L)	ER0501	Thermo			5000 units	1
774	Lambda DNA/HindIII Marker	SM0101	Thermo			5 x 50ug	1
775	AccuRive sDNA PrepKit	EX-DNA02.1F	Khoa Thương	Việt Nam		Bộ/ 50 test	1
776	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic	Canada		200 unit	1
777	GITC (Guanidine thiocyanate)	GB0244	Biobasic	Canada		Chai/ 250g	1
778	100 bp Plus DNA Ladder	SDL42-B500	Solgent	Hàn Quốc		0.1ml x 6	1
779	DEPC treated -Water	DD-052	ABT	Việt Nam		Chai/ 100ml	1
780	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
781	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
782	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
783	Găng tay nilon		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	5
784	Ly giấy 120 mL		Co.op Select	Việt Nam		Gói/ 20 cái	10
785	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	3
786	Đầu tips vàng không khóa 0-200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
787	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	3

788	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
789	Ống Microtube(Eppendorf) PP 0.5ml	23056	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
790	Túi rác 64x78cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	4
791	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	5
792	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
793	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	5
794	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	100
795	Bột thạch agar		Platapianton g	Thái Lan		Kg	2
796	Peptone, Bacteriologic al	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
797	HM Extract Powder	RM003-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
798	Glucose H2O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	10
799	Giá pipet ngang bằng nhựa		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
800	Sucrose		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
801	Chrome Azurol S	190050250	Acros			Chai/ 25g	1
802	Nessler's reagent	1090280500	Merck			Chai/ 500ml	1
803	Ethanol absolute	1009832511	Merck			Chai/ 2.5 L	1
804	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
805	Phiên kính (lammel)	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	10

	22x22 mm						
806	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	5
807	Bút lông bảng	WB-03-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	20
808	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	3
809	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
810	Phiên kính (lammel) 22x22 mm	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	10
811	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
812	Thìa cân 2 đầu tròn 220mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
813	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
814	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
815	Kéo thẳng 18cm		AAS	Pakistan		Cái	6
816	Giấy lọc định tính chày trung 102-110mm		Newstar	Trung Quốc		Hộp/ 100 tờ	5
817	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
818	Nhíp 16cm, đầu tù, không máu		AAS	Pakistan		Cái	5
819	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM-20 ML boro 3.3	BLS.WR.20	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
820	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	500
821	Ống nghiệm có nút 16x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	200
822	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
823	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	5
824	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	1

825	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
826	Chai trung tính trắng có nắp vặn 500ML-GL45	BLS.1105.05	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	20
827	Buồng đếm thủy tinh, Neubauer Improved (Cải tiến), tráng bạc	0640030	Marienfeld			Cái	1
828	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
829	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
830	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
831	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57mm+ Nắp vặn kín 24-400 (màu trắng, PP), Septa 1.5mm	C0000057+ C0000216	ALWSCI	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	5
832	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	4
833	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	2
834	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10

835	CHELATIN G RESIN	C7901-25G	Sigma			Chai/ 25g	1
836	Ống silicon 2x4mm		Trung Quốc	Trung Quốc		Mét	10
837	Phễu nhựa F65mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	15
838	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	60
839	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 250ml	1121-0250	ONELAB	Trung Quốc		Cái	30
840	Nút silicon 2 lỗ		Onelab	Trung Quốc		Cái	5
841	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 10ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.0 2	Biohall	Ấn Độ		Cái	20
842	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 25ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.0 3	Biohall	Ấn Độ		Cái	20
843	Cốc thủy tinh 50ml	1101-0050	Onelab	Trung Quốc		Cái	20
844	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20
845	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
846	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
847	Ống đong thủy tinh 10ml	1601-0010	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
848	Ống đong thủy tinh 25ml	1601-0025	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
849	Ống đong thủy tinh 100ml	1601-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	6
850	Ống đong thủy tinh 1000ml	1601-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
851	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 5000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
852	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 3000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2

853	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 1000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	4
854	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
855	Cốc nhựa không quai vạch sơn xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
856	Chai trắng nắp vận xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20
857	Chai nâu nắp vận xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20
858	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	10
859	Thanh khuấy từ 8*40mm	070.001.040	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	4
860	Thanh khuấy từ 8*45mm	070.001.045	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	3
861	Thanh khuấy từ 8*50mm	070.001.050	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	3
862	Bút đo pH	HI98103	Hanna Instrument	Romania	Hanna	Cái	8
863	Dung dịch chuẩn đo pH 4.01	HI7004L	Hanna Instrument	Romania		Chai/ 500ml	1
864	Dung dịch chuẩn đo pH 7.01	HI7007L	Hanna Instrument	Romania		Chai/ 500ml	1
865	Dung dịch chuẩn đo pH 10.01	HI7010L	Hanna Instrument	Romania		Chai/ 500ml	1
866	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	4
867	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	4
868	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1

869	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
870	Nhót kế Ostwald số 3	CL2370-03-10	ASONE	Trung Quốc		Cái	1
871	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
872	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	100
873	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
874	Lam kính 76x26mm	1005000	Marienfeld			Hộp/ 50 cái	5
875	Kim mũi mác		ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
876	Giá cho tuýp 1.5ml hoặc 2ml, 80 vị trí	90-8009	Biologix	Trung Quốc		Cái	2
877	Giá đỡ ống nghiệm 50 vị trí		ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
878	Đầu lọc nhựa syringe NYLON 25mm 0.22um	C0000604	Alwsci	Trung Quốc		Hộp/ 100c	2
879	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
880	Giấy thử nghiệm kháng sinh loại AA Disc 6mm/1000	2017-006	Whatman			Hộp/ 1000 tờ	1
881	Găng tay không bột size L		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
882	Bột thạch agar		Duy Mai			Kg	1
883	Phosphoric acid, H3PO4		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1

884	DODECYL SULFATE SODIUM SALT FOR SYNTHESI	8220500100	Merck			Chai/ 100g	1
885	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	20
886	HM Extract Powder	RM003-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
887	Hydrogen Peroxide, H <sub>2</sub> O <sub>2</sub>		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	1
888	POLY(3-HYDROXY BUTYRIC ACID)	915092-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
889	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
890	Tween 80		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
891	Triammoniu m citrate		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
892	Dimethylsulf oxide (DMSO)		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
893	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
894	DICLOFENA C SODIUM 1PC X 1GM	US1287840-1GM	Sigma			Gói	1
895	Bảng mỏng sắc ký 200*200mm, Silicagel 60, F254	1055540001		Đức		Hộp/ 25 tờ	1
896	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
897	Đồng(II) sulfat pentahydrat, CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1
898	Starch soluble		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
899	Sodium Acetate anhydrous, CH <sub>3</sub> COONa		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
900	N-Butanol, C <sub>4</sub> H <sub>10</sub> O		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	1
901	Peptone, Bacteriologic	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1

	al						
902	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
903	Môi trường vi sinh Yeast extract ( cao nấm men)	A1202HA	Biokar	Pháp		Chai/ 500g	1
904	Triton® X-100	MB031-100ML	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100ml	1
905	INDIGO CARMINE	1047240025	Merck			Chai/ 25g	1
906	L(+) Rhamnose monohydrate	RM062-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
907	D(-) Ribose Plant Culture Tested	PCT0614-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
908	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	1.000
909	Sodium Chloride, NaCl	S/3160/60	Fisher			Chai/ 1kg	1
910	Sodium Hydrogen Carbonate	S/4200/60	Fisher			Chai/ 1kg	1
911	L-Proline	RM061-25G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 25g	1
912	Ninhydrin	MB234-10G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 10g	1
913	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	120
914	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
915	Sodium Chloride, NaCl	S/3160/60	Fisher			Chai/ 1kg	2
916	CALCIUM CHLORIDE ANHYDRO US	1023780500	Merck			Chai/ 500g	2
917	Sodium Hydrogen Carbonate	S/4200/60	Fisher			Chai/ 1kg	2
918	Máy khuấy từ không gia nhiệt	RSM-ECO	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1

919	Cân Kỹ Thuật Điện Tử 2 Số 1100g/0.01gam	XY1000-2C	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
920	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	4
921	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	4
922	Ethanol 70% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
923	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	10
924	Kéo 16cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	30
925	Kéo 16cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	30
926	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	32
927	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	5
928	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	10
929	Khẩu trang nhiều lớp		PA			Hộp/ 50 cái	25
930	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	49
931	Khăn vải 30 x 30cm		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
932	Màng nhôm 0.45 x5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	5
933	Miếng rửa chén		Co.op Select	Việt Nam		Cái	10
934	Nước rửa chén Sunlight		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	2

	chanh						
935	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Chai/ 450 g	5
936	Lauryl Sulphate Broth	M080-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
937	Xylose Lysine Deoxycholate Agar (XLD)	M031-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500g	1
938	Bactident coagulase rabbit plasma	BR00208	Biokar	Pháp		Hộp/ 10 lọ	2
939	Agar powder	GRM026-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	3
940	Ống durham		ONELAB	Trung Quốc		Cái	200
941	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 20ml		Vinahankook	Việt Nam		Hộp/ 50 cái	5
942	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
943	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
944	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	120
945	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	20
946	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	35
947	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	35
948	Tryptone Soya Broth	M011-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1

949	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597----- FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
950	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	5
951	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
952	Peptone, Bacteriologic al	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
953	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
954	Brilliant Green Bile Broth 2%	M121-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
955	Baird Parker Agar Base	M043-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500g	1
956	Buffered Peptone Water	M614-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500g	1
957	Bovine serum albumin	MB083-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
958	Ferric ammonium citrate	PCT0107-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500 gam	1
959	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KNaO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
960	Ethanol- C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
961	DICLOFENA C SODIUM	D6899-25G	Sigma			Chai/ 25g	1
962	Iron (III) Chloride Hexahydrate, FeCl <sub>3</sub> .6H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1
963	Chloroform, CHCl <sub>3</sub>		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500 ml	1

964	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	1
965	L-Proline	RM061-25G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 25g	1
966	Acid Salicylic		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
967	DNASE	90083	Thermo			Ống/ 0.5ml	1
968	Propidium Iodide	P1304MP	Invitrogen			100mg	1
969	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1
970	CTAB	MB101-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
971	Cốc nhựa không quai vạch xanh 500ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	3
972	Cốc nhựa không quai vạch xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	3
973	L-Tyrosine	TB1932	Biobasic	Canada		Chai/ 100g	1
974	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	Trung Quốc		Tờ	100
975	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm lớn		ONELAB	Việt Nam		Cái	1
976	Chổi rửa dụng cụ trung		ONELAB	Việt Nam		Cái	1
977	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2
978	Ống đong nhựa 500ml, vạch sơn xanh		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
979	Ống đong nhựa 1000ml Vạch Trắng		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
980	Cốc nhựa không quai vạch xanh 1000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
981	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5

982	Ammonium molybdate tetrahydrat		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
983	Kanamycin monosulphate	CMS7172-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
984	Bình tia nhựa miệng hẹp, chia vạch 500ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
985	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
986	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
987	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
988	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
989	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
990	Nhíp 25cm, đầu tù, không máu		AAS	Pakistan		Cái	2
991	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	1
992	Sodium Dihydrogen Phosphate dihydrate, NaH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> .2H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1

993	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 0.5-10ul	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
994	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
995	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
996	Đầu tips vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
997	Adenine hemisulphate anhydrous	A0908.0005	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 5g	1
998	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1
999	Tryptone Soya Broth	M011-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1000	Resazurin sodium	RM125-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1001	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO <sub>3</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
1002	Rỗ Chử Nhật Cao 3T8	No.978	Duy Tân	Việt Nam		Cái	1
1003	Môi trường dinh dưỡng, Agarose	SA002-500	Genedirex	Đài Loan		Chai/ 500g	1
1004	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1005	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1006	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1007	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
1008	Trắc vi thị kính		Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	1
1009	Trắc vi vật kính		Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	1

1010	Đũa Thủy tinh F6*300mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1011	Buret thủy tinh trắng khóa PTFE 25ML/0.05	BLS.1800.10	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1012	Lưỡi dao mổ số 11		Doctor	Ấn Độ		Hộp/ 100 cái	1
1013	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1
1014	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1015	2-propanol		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	1
1016	Kẹp buret nhựa đôi		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1017	Bộ giá đỡ loại lớn( Đế+ cọc)	Đế 18*26cm + Cọc dài 70cm	ONELAB	Trung Quốc		Bộ	1
1018	Kẹp buret nhựa đôi		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1019	Petroleum Ether 60-90		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	1
1020	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1021	Bảng mỏng sắc ký 200*200mm, Silicagel 60, F254	1055540001		Đức		Hộp/ 25 tờ	1
1022	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
1023	Bóng đèn UV 60cm (bao gồm máng và tầng phô)		Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	1

1024	POLYETHYLENE GLYCOL 400 FOR SYNTHESIS	8074851000	Merck			Chai/ 1L	1
1025	Glass wool	GRM1232-250G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 250g	1
1026	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
1027	Agarose M	AB0013	Biobasic	Canada		Chai/ 50g	1
1028	Thuốc nhuộm Nile Red	72485-100MG	Sigma			100mg	1
1029	DICHLOROISOCYANURIC ACID, SODIUM SALT	218928-500G	Sigma			Chai/ 500g	1
1030	Chloroform, CHCl3		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500 ml	1
1031	Ethanol- C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	1
1032	Đèn côn inox 200ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1033	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	32
1034	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
1035	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	20
1036	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 1000 ML- NS24/29- Class A	BLS.U.1210	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	2
1037	Đũa Thủy tinh F6*300mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	2

1038	Chai nhựa trắng HDPE nắp vặn/miệng rộng 60ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	50
1039	Buret thủy tinh Khóa nhựa 25ml	1642FB-0025	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
1040	Dụng cụ gia nhiệt hồng ngoại	SHD 6005(EMC)	Sunhouse	Trung Quốc		Cái	2
1041	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	2
1042	Glucose H <sub>2</sub> O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1043	Agar powder	GRM026-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1044	Glucose H <sub>2</sub> O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
1045	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1046	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	3
1047	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	6
1048	Đầu tips vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	6
1049	3,5-Dinitrosalicilic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
1050	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KNaO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1051	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	50
1052	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1053	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	3
1054	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	4

1055	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	6
1056	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	4
1057	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	6
1058	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	12
1059	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1060	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhân mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1061	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	2
1062	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
1063	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	2
1064	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
1065	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
1066	Bột thạch agar		Platapianton g	Thái Lan		Kg	1
1067	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
1068	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1069	Glucose H <sub>2</sub> O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1070	L(+) Rhamnose monohydrate	RM062-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
1071	D(-) Ribose Plant Culture Tested	PCT0614-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1

1072	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1073	GELATIN FOR MICROBIOL OGY	1040700500	Merck			Chai/ 500g	1
1074	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	8
1075	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml- 17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	4
1076	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
1077	Đầu típ vàng có khóa 0- 200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	17
1078	Bơm tiêm insulin sử dụng 1 lần 1ml		Vinahankoo k	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	6
1079	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1080	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	3
1081	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	6
1082	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	4
1083	Taq DNA Polymerase, recombinant (5 U/μL)	EP0402	Thermo Scientific			Bộ/ 500 Units	1
1084	dNTP Mix (10 mM each)	P031-02	Vazyme	Trung Quốc		5ml	1
1085	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1
1086	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
1087	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	10

1088	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	5
1089	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1090	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	20
1091	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
1092	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	15
1093	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1094	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 20-200ul	LHP3-V20	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1095	Chai trắng nắp vận xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
1096	Chai trắng nắp vận xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
1097	Môi trường dinh dưỡng, Agarose	SA002-500	Genedirex	Đài Loan		Chai/ 500g	1
1098	Fetal Bovine Serum	F7524-100ML	Sigma			Chai/ 100ml	3
1099	Buồng đếm thủy tinh, Neubauer Improved (Cải tiến), trắng bạc	0640030	Marienfeld			Cái	4

1100	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	6
1101	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 20-200ul	LHP2-V20	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	3
1102	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 0.1-2.5ul	LHP2-V01	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	3
1103	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường 12 kênh) 50-300ul	LHP2-1230	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	3
1104	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	2
1105	Phiên kính (lammel) 22x22 mm	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	5
1106	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1107	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
1108	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1

1109	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
1110	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1111	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
1112	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	1
1113	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1114	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
1115	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 20-200ul	LHP2-V20	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
1116	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1117	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 1000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1118	Cốc nhựa có quai vạch sơn xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1119	Cốc nhựa không quai vạch xanh 250ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1120	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1121	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1

1122	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	1
1123	Thanh khuấy từ 8*40mm	070.001.040	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	4
1124	Thanh khuấy từ 8*45mm	070.001.045	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	3
1125	Thanh khuấy từ 8*50mm	070.001.050	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	3
1126	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
1127	Dụng cụ gia nhiệt hồng ngoại	SHD 6005(EMC)	Sunhouse	Trung Quốc		Cái	1
1128	Bao giày tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	5
1129	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	5
1130	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1131	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1132	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1133	Bao giày tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	5
1134	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	5
1135	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1136	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1137	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5

1138	Ethyl acetate		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	4
1139	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	12
1140	Ethanol- C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	5
1141	Giấy lọc định tính chảy trung 102- 110mm		Newstar	Trung Quốc		Hộp/ 100 tờ	2
1142	Bơm chân không dùng dầu	R-4SN	Wiggins	Trung Quốc	Wiggins	Cái	1
1143	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	1
1144	Bộ chiết tinh dầu nhẹ hơn nước-co húng tinh dầu 10ML	BLS.2402.0 1	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Bộ	2
1145	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lượng )1 kênh 0.5-10ul	LHP2-V05	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	2
1146	Pipet Paster nhựa 3ml	30-0138A1	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
1147	Bao giấy tiết trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	5
1148	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	5
1149	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1150	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1151	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1152	Kéo 16cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	10
1153	Khay chữ nhật 22x32x2cm		Việt Nam	Việt Nam		Cái	10

1154	Bảng mỏng sắc ký 200*200mm, Silicagel 60, F254	1055540001		Đức		Hộp/ 25 tờ	1
1155	Cốc đót thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1156	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	1
1157	Cốc đót thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1158	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1159	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	1
1160	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
1161	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1162	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhân mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1163	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
1164	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1165	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1166	3,5-Dinitrosalicylic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
1167	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
1168	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1

1169	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
1170	Lam kính trơn		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	5
1171	Lamelle/ Phiến kính 22*22mm		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	5
1172	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	3
1173	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	14
1174	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	20
1175	Hũ thủy tinh nắp cài kín hơi thân cao 1000ml	BOAC-1000	Fido			Cái	4
1176	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO3		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	5
1177	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	2
1178	Potassium Hydroxide, KOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
1179	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	2
1180	Petri thủy tinh 90/15mm	632.602.003.090	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	10
1181	Đũa thủy tinh F10x500mm		ONELAB	Việt Nam		Cái	5
1182	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
1183	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1184	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	3
1185	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
1186	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	40

1187	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1188	Ethanol 70% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1189	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
1190	Calcium chloride anhydrous, CaCl <sub>2</sub>		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1191	Potassium clorua, KCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1192	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO <sub>3</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
1193	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
1194	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1195	Potassium Hydroxide, KOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1196	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
1197	Petroleum Ether 60-90		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	6
1198	Giấy vệ sinh		Pulppy	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	70
1199	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	5
1200	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	5
1201	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	5
1202	Bột giặt		Omo	Việt Nam		Gói/ 5.5kg	2
1203	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
1204	Băng keo trong băng 5cm		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	5
1205	Ống nhỏ giọt thủy tinh		ONELAB	Việt Nam		Cái	10
1206	Lưỡi dao mổ số 22		Doctor	Ấn Độ		Hộp/ 100 cái	4
1207	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Túi/ 1kg	10
1208	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	18

1209	Cây lau nhà chột vạt tự khóa		Co.op Select	Việt Nam		Cái	2
1210	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Túi/ 1kg	3
1211	Nước lau sàn Sunlight hương hoa Lavender		Sunlight	Việt Nam		Gói/ 3.6kg	5
1212	Miếng rửa chén		Co.op Select	Việt Nam		Cái	20
1213	Găng tay cao su dài		Co.op Select	Việt Nam		Đôi	5
1214	Bột thạch agar		Hải Long			Kg	6
1215	Đường biên hòa		Biên Hòa	Việt Nam		Kg	35
1216	Thidiazuron	T0916.0250	Duchefa			250mg	1
1217	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
1218	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	2
1219	Keo khô	G-014	Thiên Long	Việt Nam		Tuýp	10
1220	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	10
1221	Oryzaline	O1318.1000	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 1g	1
1222	Orcein	RM277-5G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 5g	1
1223	meta-Topoline	T0941.0100	Duchefa	Hà Lan		100mg	1
1224	CHELATIN G RESIN	C7901-25G	Sigma			Chai/ 25g	1
1225	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1226	Glucose H <sub>2</sub> O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1227	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1228	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1
1229	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1230	BsuRI (HaeIII) (10 U/μL)	ER0151	Thermo			3000 units	1
1231	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
1232	Bột thạch agar		Platapianton g	Thái Lan		Kg	1

1233	Mồi F: 5';- CCTTCGTT TTCTTGGT GAATTTTT GGGATGTA GTGAAGAG GCGG 3';	PRI-03.100	ABT	Việt Nam		Ống/ 100nmol	1
1234	5' AGGTTGGC TTGGTTTG CAATCATC 3'	PRI-02.100	ABT	Việt Nam		Ống/ 100nmol	1
1235	MyTaq Mix, 2x	BIO-25041	Meridian	Đức		200 reac	1
1236	SYBR™ Safe DNA Gel Stain	S33102	Thermo Scientific			400ul	1
1237	Lam kính tròn		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	1
1238	Lamelle/ Phiên kính 22*22mm		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1
1239	SDS	SB0485	Biobasic	Canada		Chai/ 100g	1
1240	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33056	Meridian	Đức		Hộp/ 100 lanes	2
1241	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1242	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1243	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	50
1244	Ethanol absolute	1009832511	Merck			Chai/ 2.5 L	2
1245	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml- 30×115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	5
1246	Ethanol- C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	10
1247	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lốc/ 10 cuộn	1
1248	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Chai/ 450 g	1
1249	IPTG	IB0168	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
1250	dNTP Mix (10 mM each)	P031-02	Vazyme			5ml	1
1251	Glycerol	G/0650/15	Fisher			Chai/ 1L	1

1252	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1253	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml- 30×115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
1254	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml- 17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
1255	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	1
1256	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1257	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1258	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
1259	Đầu tips vàng có khóa 0- 200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
1260	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)	PM996	Ancor	Mỹ		Cuộn	1
1261	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1262	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1263	Ống hút pipet pasteur thủy tinh 145mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 250 cái	1
1264	Cối chà sứ F80mm		ONELAB	Trung Quốc		Bộ	1
1265	Ammonium sulfate	ADB0060	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
1266	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57mm+ Nắp vặn kín 24-400 (màu trắng, PP),Septa	C0000057+ C0000216	ALWSCI	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1

	1.5mm						
1267	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1268	Giá đa năng 4 mặt	CTR1003	Fcombo	Trung Quốc		Cái	1
1269	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic	Canada		200 unit	1
1270	Ống nghiệm tròn 18x180mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1271	Đĩa Thủy tinh F6*300mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1272	Phễu Thủy Tinh F75mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1273	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1
1274	PageRuler™ Unstained Protein Ladder	26614	Thermo Fisher Scientific			2 X 250 UL	1
1275	Kanamycin monosulphate	CMS7172-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1276	Gentamicin sulphate	CMS461-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1277	Bình tia nhựa 500ml	WGF336P	Alzon			Cái	1
1278	Cối chàyr sứ F80mm		ONELAB	Trung Quốc		Bộ	1
1279	Que trang thủy tinh		ONELAB	Việt Nam		Cái	1
1280	Loading buffer 6X with SyBR Green, solution	P-LBS6X-1mL	Phù Sa	Việt Nam		1ml	1
1281	FastAP Thermosensitive Alkaline Phosphatase (1 U/uL)	EF0654	Thermo Scientific			300 units	1

1282	Hộp trữ lạnh 81 vị trí, nhựa Polycarbonate	90-9009	Biologix	Trung Quốc		Cái	1
1283	L (+) Arabinose	GRM037-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
1284	L (+) Arabinose	GRM037-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
1285	Pipet thẳng chia vạch 1 ML	BLS.1700.04	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1286	Pipet thẳng chia vạch 2 ML	BLS.1700.05	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1287	Pipet thẳng chia vạch 5 ML	BLS.1700.08	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1288	Pipet thẳng chia vạch 10 ML	BLS.1700.13	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1289	Pipet bầu 1vạch 1ML,Class A	BLS.VP.170	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1290	Pipet bầu 1vạch 2ML,Class A	BLS.VP.171	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1291	Pipet bầu 1vạch 5ML,Class A	BLS.VP.174	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1292	Pipet bầu 1vạch 10ML,Class A	BLS.VP.179	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1293	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1294	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KNaO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1295	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1296	Sodium molybdate dihydrate		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1297	Sodium tungstate dihydrate	GRM1424-250G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 250g	1
1298	Lithium sulfate monohydrate, 99%	A10410.22	Alfa			Chai/ 100g	1

1299	Potassium Iodide, KI		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1300	GENETICIN	11811023	Gibco			Chai/ 1g	1
1301	PageRuler™ Unstained Protein Ladder	26614	Thermo Fisher Scientific			2 X 250 UL	1
1302	Tris	TB0196	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
1303	DEPC treated -Water	DD-052	ABT	Việt Nam		Chai/ 100ml	1
1304	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	1
1305	Guaiacol	PCT1555-25G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 25g	1
1306	PYROCATE CHOL FOR SYNTHESIS	8222610250	Merck			Chai/ 250g	1
1307	O-DIANISIDINE	33430-10G	Sigma			Chai/ 10g	1
1308	3,3',5,5'-TETRAMETHYLBENZIDINE GR FOR AN	1086220001	Merck			Chai/ 1g	1
1309	Catechol	GRM6782-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1310	PYROCATE CHOL FOR SYNTHESIS	8222610250	Merck			Chai/ 250g	1
1311	3-(3,4-Dihydroxyphenyl)-L-alanine, 99%	167530050	Acros			Chai/ 5g	1
1312	3,4-DIHYDROXY-L-PHENYLALANINE, >=98%	D9628-5G	Sigma			Chai/ 5g	1
1313	L-TYROSINE FOR BIOCHEMISTRY	1083710025	Merck			Chai/ 25g	1
1314	3-HYDROXYTYRAMINE HCL	H8502-5G	Sigma			Chai/ 5g	1
1315	SYRINGALDAZINE,98	177539-1G	Sigma			Chai/ 1g	1

	%						
1316	2,6-DIMETHOXYPHENOL, 99%	D135550-25G	Sigma			Chai/ 25g	1
1317	Ammonium molybdate tetrahydrat		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1318	Nitro Blue Tetrazolium (NBT)	N1411.1000	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 1g	1
1319	RIBOFLAVINE FOR BIOCHEMISTRY	1076090010	Merck			Chai/ 10g	1
1320	L-METHIONINE MEETS EP, JP, USP TESTING	M5308-100G	Sigma			Chai/ 100g	1
1321	PHENAZINE METHOSULFATE	P9625-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1322	Xanthine	RM457-5G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 5g	1
1323	Xanthine oxidase; Cell Culture Tested	TC690-250U	Himedia	Ấn Độ	Himedia	250U	1
1324	Glucose H2O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1325	B-NICOTINAMIDE ADENINE DINUCLEOTIDE, RED	N6005-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1326	NADPH (TPNH) tetrasodium salt	RM576-100MG	Himedia	Ấn Độ		100mg	1
1327	2,6-DICHLORINDOPHENOL SODIUM SALT HYDRATE	D1878-5G	Sigma			Chai/ 5g	1
1328	PHENAZINE METHOSULFATE	P9625-1G	Sigma			Chai/ 1g	1

1329	2,2'-Azino-bis(3-ethylbenzothiazoline-6-sulfonic acid) diammonium salt	A1888-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1330	Iodonitrotetrazolium chloride, 98%	122400010	Acros			Chai/ 1g	1
1331	2,2'-Azino-bis(3-ethylbenzothiazoline-6-sulfonic acid) diammonium salt	A1888-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1332	Ethanol	1009831000	Merck			Chai/ 1L	1
1333	Ethanol absolute	1009832511	Merck			Chai/ 2.5 L	1
1334	Dimethylformamide, For Analysis	D/3841/15	Fisher			Chai/ 1 lít	1
1335	1-Naphthol	GRM1392-100G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100g	1
1336	Glycine	GB0235	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
1337	Trypsin-EDTA (0.25%), phenol red	25200056	Gibco			Chai/ 100ml	1
1338	Môi trường thuốc thử, Trypsin-EDTA (0,25%), phenol red	25200056	Gibco			Chai/ 100ml	1
1339	Phosphate Buffer (PBS), powder	PB180327P	Elabscience	Trung Quốc		5 x 1L	1
1340	Phosphate - Buffered Saline (PBS), pH 7.4	M1866-100G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100g	1
1341	Thiazoyl blue tetrazolium bromide (MTT)	T0793	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
1342	ESTERASE FROM PORCINE LIVER	E3019-20KU	Sigma			20 KU	1

1343	FastDigest SfaAI	FD2094	Thermo Scientific			100 Reactions	1
1344	FastDigest NotI	FD0594	Thermo Scientific			50 Reactions	1
1345	DEOXYRIBONUCLEIC ACID SODIUM FROMSALMON	D1626-250MG	Sigma			250mg	1
1346	Lithium acetate dihydrate, 99%	A17921.30	Alfa			Chai/ 250g	1
1347	Polyethylene glycol (PEG), 50% soln	J61495.AE	Alfa			Chai/ 100ml	1
1348	POLYETHYLENE GLYCOL SOLUTION, BIOULTRA	76293-100ML-F	Sigma			Chai/ 100ml	1
1349	MURASHIGE AND SKOOG BASAL MEDIUM PLANT	M5519-1L	Sigma			Chai	1
1350	3',5'-DIMETHOXY-4'-HYDROXY ACETOPHENONE	D134406-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1351	Kanamycin sulfate	KB0286	Biobasic	Canada		Chai/ 5g	1
1352	CEFOTAXIME SODIUM SALT	C7039-100MG	Sigma			100mg	1
1353	3',5'-DIMETHOXY-4'-HYDROXY ACETOPHENONE	D134406-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1354	6-BENZYLAMINOPURINE PLANT CELL CULTURE	B3408-100MG	Sigma			100 mg	1

1355	ClonExpress Ultra One Step Cloning Kit V5	C117-02	Vazyme	Trung Quốc		40 rxns	1
1356	EDTA 2Na(Trilon B)		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
1357	Tris	TB0196	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
1358	Fetal Bovine Serum	F4135-100ml	Sigma			Chai/ 100ml	1
1359	PBS (10X), pH 7.4	70011044	Gibco			Chai/ 500ml	2
1360	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
1361	Bao giầy tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	1
1362	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	1
1363	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
1364	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
1365	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
1366	Dụng cụ phân phối chất lỏng 0.5-10ul	NPX3-10	Nichiryo	Nhật Bản		Cái	2
1367	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
1368	Thảm phòng sạch màu xanh 60x90cm		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 10 tấm	1
1369	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	5
1370	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
1371	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	10

1372	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10
1373	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	20
1374	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	10
1375	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	20
1376	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
1377	3,5-Dinitrosalicylic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
1378	IPTG	IB0168	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	2
1379	BLUeye Prestained Protein Ladder	PM007-0500	Gendirex	Đài Loan		500ul	1
1380	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
1381	Bột thạch agar		Duy Mai			Kg	2
1382	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	5
1383	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
1384	Que cấy vi sinh		ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
1385	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	2
1386	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
1387	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	2
1388	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	10
1389	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90

1390	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
1391	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	4
1392	Đèn còn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
1393	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1394	Ống durham		ONELAB	Trung Quốc		Cái	100
1395	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - Iso 6	29152	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1
1396	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
1397	1-Naphthol	GRM1392-100G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100g	1
1398	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	4
1399	ALGINIC ACID SODIUM SALT FROM BROWN	A1112-100G	Sigma			Chai/ 100g	1
1400	Khay đựng sâu trung (400ml)		Việt Nam	Việt Nam		Cái	10
1401	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
1402	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	18
1403	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	2
1404	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
1405	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60

1406	Ethanol- C2H5OH		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 1L	20
1407	Bơm tiêm insulin sử dụng 1 lần 1ml		Vinahankoo k	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	5
1408	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	80
1409	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	15
1410	Đầu típ vàng có khóa 0- 200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	16
1411	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
1412	Fetal Bovine Serum	F7524- 100ML	Sigma			Chai/ 100ml	1
1413	DMEM/F12	01-170-1A	Sartorius			Chai/ 500ml	1
1414	NaCl	1064041000	Merck			Chai/ 1kg	1
1415	Ethanol	1009831000	Merck			Chai/ 1L	1
1416	Kéo thẳng 18cm		AAS	Pakistan		Cái	20
1417	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
1418	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lượng) 1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1419	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lượng) 1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1

1420	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1421	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 0.5-10ul	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1422	Nhíp 25cm, đầu tù, không mẫu		AAS	Pakistan		Cái	1
1423	Nhíp 16cm, đầu tù, không mẫu		AAS	Pakistan		Cái	1
1424	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1425	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
1426	Đầu tips vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
1427	Adenine hemisulphate anhydrous	A0908.0005	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 5g	1
1428	Aluminum Chloride Hexahydrate. AlCl <sub>3</sub> 6H <sub>2</sub> O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1429	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1
1430	Thuốc nhuộm Nile Red	72485-100MG	Sigma			100mg	1
1431	DICHLOROISOCYANURIC ACID, SODIUM SALT	218928-500G	Sigma			Chai/ 500g	1
1432	CELLULOSE, ENZYME BLEND	SAE0020-50ML	Sigma			50ml	1
1433	Đèn cồn inox 200ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1

1434	NdeI (10 U/ $\mu$ L)	ER0581	Thermo			500 units	1
1435	AccuRive sDNA PrepKit	EX-DNA02.1F	Khoa Thương	Việt Nam		Bộ/ 50 test	1
1436	GITC (Guanidine thiocyanate)	GB0244	Biobasic	Canada		Chai/ 250g	1
1437	DEPC treated -Water	DD-052	ABT	Việt Nam		Chai/ 100ml	1
1438	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1439	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1440	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1441	Găng tay nilon		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	5
1442	Ly giấy 120 mL		Co.op Select	Việt Nam		Gói/ 20 cái	10
1443	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	3
1444	Đầu tips vàng không khóa 0-200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
1445	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	3
1446	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
1447	Ống Microtube(Eppendorf) PP 0.5ml	23056	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
1448	Túi rác 64x78cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	4
1449	Ống ly tâm đáy nhọn 15ml	50015	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 500 cái	1
1450	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	5
1451	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1

1452	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	5
1453	Ống hút nhựa thẳng 1ml	91001	SPL	Hàn Quốc		Hộp/ 200 cái	1
1454	MEM, autoclavable, no glutamine, powder	11700077	Gibco			Hộp	1
1455	Ống Microtube (Eppendorf) PP 2ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23073	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
1456	Dụng cụ hút chính xác 10- 100ul	00-NAR- 100	Nichiryō	Nhật Bản		Cái	1
1457	H-taq polymerase	SHT06- R250	Solgent	Hàn Quốc		200 Reac	1
1458	Agar powder	GRM026- 500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	3
1459	Gram-Color Stain set for the Gram staining method	1118850001	Merck			Bộ	1
1460	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	12
1461	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	12
1462	Đầu tips vàng có khóa 0- 200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	12
1463	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
1464	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1465	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014- 500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1466	Peptone, Bacteriologic al	RM001- 500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1467	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	20

1468	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1469	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
1470	Potato Dextrose Broth	GM403-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1471	Starch soluble		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1472	Sucrose		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1473	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
1474	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	1
1475	Micropipette cơ đơn kênh thay đổi thể tích từ 1 – 10mL		Eppendorf SE		Đức	Cái	2
1476	Lugol's solution	1092611000	Merck			Chai/ 1L	1
1477	Bao giấy tiệt trùng		Medipro	Trung Quốc		Gói/ 50 đôi	1
1478	Nón trùm đầu màu xanh		PT	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	1
1479	Găng tay không bột size XS		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
1480	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
1481	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	20
1482	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
1483	Thảm phòng sạch màu xanh 60x90cm		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 10 tấm	1

1484	Thanh khuấy từ 6*20mm	070.001.020	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	5
1485	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
1486	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1487	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	1
1488	Đầu típ xanh 1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1489	Đầu típ vàng không khóa 0- 200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
1490	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1491	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kê vạch 50ml- 30×115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
1492	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kê vạch 15ml- 17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
1493	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhân mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1494	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1495	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
1496	Đầu típ vàng có khóa 0- 200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
1497	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
1498	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1499	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	1
1500	Giấy vệ sinh		Saigon Care	Việt Nam		Lôc/ 10 cuộn	1
1501	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Chai/ 450 g	1

1502	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1503	di-Potassium hydrogen phosphate trihydrate, K <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> .3H <sub>2</sub> O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1504	Bột thạch agar		Platapiantong	Thái Lan		Kg	1
1505	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
1506	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	0101050	Marienfild			Hộp/ 100 cái	1
1507	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	1
1508	Bật lửa		Việt Nam	Việt Nam		Cái	1
1509	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KNaO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1510	α-Glucosidase from Saccharomyces cerevisiae	G5003-100UN	Sigma			100 units	1
1511	Potassium acetate	PB0438	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
1512	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
1513	Thanh khuấy từ 6*30mm		DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	1
1514	Thanh khuấy từ 8*50mm		DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	1
1515	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	1
1516	Petroleum Ether 60-90		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	1
1517	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1

1518	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	1
1519	Dimethylsulf oxide (DMSO)		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1520	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	Trung Quốc		Tờ	1
1521	Đĩa nuôi cây 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
1522	2,2'-Azino-bis(3-ethylbenzothiazoline-6-sulfonic acid) diammonium salt	A1888-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1523	Băng keo trong bảng 5cm		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
1524	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1525	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1526	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
1527	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1528	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1529	Nước rửa chén		Sunlight	Việt Nam		Chai/750 g	1
1530	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1

1531	3,5-Dinitrosalicyl ic acid	GRM1582- 25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
1532	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1533	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1534	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	1
1535	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
1536	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1537	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1538	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
1539	Bột thạch agar		Hải Long			Kg	2
1540	Bút lông bảng	WB-03- XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
1541	NdeI (10 U/ $\mu$ L)	ER0581	Thermo			500 units	1
1542	Ống ly tâm 0.2ml	60-0082	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	1
1543	Đầu tip 1000- 1250ul, có lọc, tiệt trùng	BT1250	Neptune			Hộp/ 96 cái	1
1544	Đầu tip 200ul, có lọc, tiệt trùng	BT200	Neptune			Hộp/ 96 cái	2
1545	Đầu tip dài 10ul, có lọc, tiệt trùng	BT10XLS3	Neptune			Hộp/ 96 cái	2
1546	Bút lông dầu	PM-04- XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
1547	Bột thạch agar		Hải Long			Kg	1

1548	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam			Kg	1
1549	Màng lọc Cellulose nitrate, lỗ lọc 0.20um, ĐK 47mm, màng trắng kẻ sọc đen, đã tiệt trùng	11407--47-- --CAN	Sartorius				Hộp/ 100 tờ	2
1550	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml- 30×115mm	21401	Flmedical	Ý			Gói/ 100 cái	1
1551	Ống nghiệm thủy tinh có nút vặn F18X180MM -30 ML- boro 3.3	BLS.2201.0 6	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1552	Paraffin liquid		Trung Quốc	Trung Quốc			Chai/ 500ml	1
1553	Peptone		Trung Quốc	Trung Quốc			Chai/ 250g	1
1554	Đĩa petri nhựa PS - F60x14.2mm - vô trùng	29150	Flmedical	Ý			Thùng/ 1080 cái	1
1555	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý			Thùng/ 480 cái	1
1556	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597----- FXOSK	Sartorius				Hộp/ 50 cái	1
1557	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597----- FXOSK	Sartorius				Hộp/ 50 cái	1

1558	Potassium dihydrogen phosphate, KH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1559	Potassium Hydroxide, KOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1560	Potato Dextrose Broth	GM403-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1561	Resazurin sodium	RM125-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1562	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
1563	Sodium Dihydrogen Phosphate dihydrate, NaH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> .2H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
1564	Nessler's reagent	1090280500	Merck			Chai/ 500ml	1
1565	Trichoderma harzianum Selective Agar Bas	M1836-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1566	Tween 80		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1567	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1568	Glycerol	G/0650/15	Fisher			Chai/ 1L	1
1569	BHI Broth	M210-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1570	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
1571	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1572	Dimethylsulf oxide (DMSO)		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1573	Nessler's reagent	1090280500	Merck			Chai/ 500ml	1
1574	CTAB	MB101-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1575	Triton® X-100	MB031-100ML	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100ml	1

1576	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	2
1577	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	4
1578	Nhíp 25cm, đầu tù, không mẫu		AAS	Pakistan		Cái	20
1579	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	2
1580	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 1ml		Vinahankook	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	2
1581	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	6
1582	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
1583	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	3
1584	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
1585	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	2
1586	Đầu pipet trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	2
1587	Lam kính trơn		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	5
1588	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1589	Đầu pipet vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	5
1590	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
1591	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
1592	Ống PCR	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	2

	0.2ml						
1593	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	2
1594	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
1595	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1596	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
1597	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
1598	EZ-10 Column & collection tub	SD5005	Biobasic	Canada		Gói/ 100 cái	1
1599	X-Gal	BB0083	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
1600	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1601	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	5
1602	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	4
1603	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
1604	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
1605	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	3
1606	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
1607	Acetic acid, potassium salt, 97%	149605000	Acros			Chai/ 500g	1
1608	2 x Phanta Max Master Mix	P515-02	Vazyme	Trung Quốc		5ml	1
1609	Bactident coagulase rabbit plasma	BR00208	Biokar	Pháp		Hộp/ 10 lọ	2
1610	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1

1611	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
1612	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	11
1613	Đầu típ vàng có khóa 0- 200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	10
1614	PETRIFILM SALX PLATE	6536	3M	Mỹ		Gói/ 50 đĩa	1
1615	PETRIFILM SALMONEL LACONFIR MATION DISK	6538	3M	Mỹ		Gói/ 5 đĩa	4
1616	PETRIFILM STAPH EXPRS CT PLT	6490	3M	Mỹ		Gói/ 50 đĩa	1
1617	PETRIFILM STAPH EXP DISKS	6492	3M	Mỹ		Gói/ 20 cái	1
1618	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	2
1619	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597----- FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
1620	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 20ml		Vinahankoo k	Việt Nam		Hộp/ 50 cái	2
1621	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/500 cái	1
1622	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014- 500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1623	Peptone, Bacteriologic al	RM001- 500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1624	Xylose Lysine Deoxycholate Agar (XLD)	M031-500G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 500g	1
1625	Violet Red Bile Agar	M049-500G	Himedia			Chai/ 500g	1

1626	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	2
1627	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	50
1628	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm nhỏ		ONELAB	Việt Nam		Cái	50
1629	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100 MM-14 ML boro 3.3	BLS.WR.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	50
1630	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM-20 ML boro 3.3	BLS.WR.20	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	50
1631	Sodium tetraborate decahydrate, Na <sub>2</sub> B <sub>4</sub> O <sub>7</sub> .10 H <sub>2</sub> O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
1632	Iron (II) Sulfate Heptahydrate, FeSO <sub>4</sub> .7H <sub>2</sub> O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	5
1633	Đồng(II) sulfat pentahydrat, CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	5
1634	2-propanol		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	5
1635	Potassium clorua, KCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
1636	Trisodium Phosphate Dodecahydrate Na <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> .12H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
1637	Ammonium Chloride, NH <sub>4</sub> Cl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
1638	Aluminum Chloride Hexahydrate. AlCl <sub>3</sub> 6H <sub>2</sub> O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
1639	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	5
1640	Buret thủy tinh Khóa	1642FB-0025	ONELAB	Trung Quốc		Cái	7

	nhựa 25ml						
1641	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan			Cái	5
1642	Dụng cụ đo điện áp, điện trở, dòng điện	VC-890C+	Victor	Trung Quốc		Cái	2
1643	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	50
1644	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm nhỏ		ONELAB	Việt Nam		Cái	50
1645	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100 MM-14 ML boro 3.3	BLS.WR.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	50
1646	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM-20 ML boro 3.3	BLS.WR.20	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	50
1647	Sodium tetraborate decahydrate, Na <sub>2</sub> B <sub>4</sub> O <sub>7</sub> .10 H <sub>2</sub> O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1648	Iron (II) Sulfate Heptahydrate, FeSO <sub>4</sub> .7H <sub>2</sub> O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1
1649	Đồng(II) sulfat pentahydrat, CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1
1650	2-propanol		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	1
1651	Potassium clorua, KCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1652	Trisodium Phosphate Dodecahydrate Na <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> .12H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1653	Ammonium Chloride, NH <sub>4</sub> Cl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1654	Aluminum Chloride Hexahydrate. AlCl <sub>3</sub> 6H <sub>2</sub> O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1655	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	6

1656	Buret thủy tinh Khóa nhựa 25ml	1642FB-0025	ONELAB	Trung Quốc		Cái	7
1657	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan			Cái	2
1658	2-propanol		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500ml	2
1659	Zeatin	PCT0813-100MG	Himedia	Ấn Độ	Himedia	100mg	1
1660	TRIZMA(R) BASE	T1503-250G	Sigma			Chai/ 250g	1
1661	6-BENZYLAMINOPURINE PLANT CELL CULTURE	B3408-500MG	Sigma			500 mg	1
1662	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	3
1663	Ống nghiệm thủy tinh F25 X 200MM	Ống nghiệm thủy tinh F25 X 200MM+A 1194:H1194	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	100
1664	Bột thạch agar		Hải Long			Kg	1
1665	Đường biên hòa		Biên Hòa	Việt Nam		Kg	5
1666	Đầu tuýp 500-5000ul, dạng Eppendorf	20-5000ES	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 100 cái	1
1667	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17x120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
1668	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	4
1669	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	4
1670	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
1671	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	5
1672	Kéo văn phòng 21cm		Trung Quốc	Trung Quốc		Cái	2
1673	Lamelle/ Phiến kính 22*22mm		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1
1674	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	2

1675	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	2
1676	Xe đẩy 2 tầng không hộp 30x40cm		Việt Nam	Việt Nam		Cái	1
1677	Băng keo trong băng 5cm		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	2
1678	Murashige & Skoog medium including vitamins	M0222.0050	Duchefa	Hà Lan		Chai	1
1679	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
1680	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1681	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kê vạch 50ml-30x115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
1682	Nước tẩy javel		Việt Nam	Việt Nam		Chai/ 1 kg	1
1683	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	1
1684	Bút đo pH	HI9810412	Hanna Instrument	Romania	Hanna	Cái	1
1685	CELLULAS E, ENZYME BLEND	SAE0020-50ML	Sigma			50ml	1
1686	Keo chỉ thị nhiệt	1322-12MM	3M			Cuộn	1
1687	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 8 kênh 5-50ul	LHP2-820	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
1688	di-Potassium hydrogen phosphate trihydrate, K <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> .3H <sub>2</sub> O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1689	Cối chày sứ F100mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1690	Que trang thủy tinh		ONELAB	Việt Nam		Cái	1

1691	Ống nghiệm có nút 16x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	50
1692	Absisic acid (S-ABA)	A0941.0100	Duchefa	Hà Lan		100mg	1
1693	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm lớn		ONELAB	Việt Nam		Cái	1
1694	Bình tia nhựa miệng hẹp, chia vạch 500ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1695	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1696	Ống đong nhựa 500ml, vạch sơn xanh		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1697	Ống đong nhựa 1000ml Vạch Trắng		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1698	Ammonium molybdate tetrahydrat		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1699	Thìa cân 2 đầu tròn 220mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1700	Giá đa năng 4 mặt	CTR1003	Fcombo	Trung Quốc		Cái	1
1701	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1702	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1703	Đèn cồn inox 200ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1704	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1

1705	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597----- FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
1706	EZ-10 Spin Column Plant RNA Mini-Preps Kit	BS82314	Biobasic	Canada		50 preps	1
1707	L-Proline	RM061-25G	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Chai/ 25g	1
1708	Acid Salicylic		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 250g	1
1709	DNASE	90083	Thermo			Ống/ 0.5ml	1
1710	Propidium Iodide	P1304MP	Invitrogen			100mg	1
1711	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1
1712	FastPure Plant Total RNA Isolation Kit	RC401-01	Vazyme			50 rxs	1
1713	MOPS	M3183-100G	Sigma			Chai/ 100g	1
1714	Colchicine (Hóa chất cần khai báo về việc sử dụng theo tài liệu hãng đề xuất)	C1305.0001	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 1g	1
1715	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
1716	Iron (III) Chloride Hexahydrate, FeCl <sub>3</sub> .6H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 gam	1
1717	MyTaq DNA Polymerase	BIO-21105	Meridian	Đức		500 units	1

1718	Bình tam giác Miệng Hẹp 250 ML-F34mm	BLS.1201.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1719	Cốc đót thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1720	Cốc đót thủy tinh thấp thành 100ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.05	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1721	Cốc đót thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1722	Cốc đót thủy tinh thấp thành 500ML	BLS.1000.09	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1723	Cốc đót thủy tinh thấp thành 1000ML	BLS.1000.12	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1724	Pipet thẳng chia vạch 1 ML	BLS.1700.04	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1725	Pipet thẳng chia vạch 2 ML	BLS.1700.05	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1726	Pipet thẳng chia vạch 5 ML	BLS.1700.08	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1727	Pipet thẳng chia vạch 10 ML	BLS.1700.13	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1728	Pipet bầu 1vạch 1ML,Class A	BLS.VP.170	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1729	Pipet bầu 1vạch 2ML,Class A	BLS.VP.171	BIOHALL GERMANY	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1730	Pipet bầu 1vạch 5ML,Class A	BLS.VP.174	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1731	Pipet bầu 1vạch 10ML,Class A	BLS.VP.179	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1732	Ống đong thủy tinh để lức giác 100 ML-1ml,	BLS.H.164	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1

	class A						
1733	Ống đong nhựa 100ml, vạch sơn xanh		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1734	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 50 ML-NS 12/21- Class A	BLS.U.120 5	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1735	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 100 ML-NS 14/23- Class A	BLS.U.120 6	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1736	Phễu Thủy Tinh F75mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1737	Ống nghiệm tròn 18x180mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1738	Đũa Thủy tinh F7*300mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1739	Bình tia nhựa 500ml	WGF336P	Alzon			Cái	1
1740	Giá đỡ ống nghiệm 21 vị trí		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1741	Giá pipet ngang bằng nhựa		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1742	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm nhỏ		ONELAB	Việt Nam		Cái	1
1743	Cối chàay sứ F80mm		ONELAB	Trung Quốc		Bộ	1
1744	Đĩa nuôi cấy 24 giếng, PS, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30024	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 50 cái	1
1745	Chai nuôi cấy nắp lọc 75cm <sup>2</sup> , PS, xử lý bề mặt, tiệt trùng	70075	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 100 cái	1
1746	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1

1747	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
1748	Đầu típ trắng 0-10ul	28045	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
1749	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
1750	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
1751	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	Trung Quốc		Tờ	1
1752	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	10
1753	Chổi cỏ		Việt Nam	Việt Nam		Cái	1
1754	Quả bóp cao su 1 van 90ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1755	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1756	3,5-Dinitrosalicyl ic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
1757	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KNaO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1758	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1759	Sodium molybdate dihydrate		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1760	Sodium tungstate dihydrate	GRM1424-250G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 250g	1
1761	Lithium sulfate monohydrate, 99%	A10410.22	Alfa			Chai/ 100g	1
1762	Potassium Iodide, KI		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1763	L-TYROSINE	1083710025	Merck			Chai/ 25g	1

	FOR BIOCHEMISTRY						
1764	GALLIC ACID 99% Extra Pure		Oxford	Ấn Độ		Chai/ 100 gam	1
1765	Trypsin-EDTA (0.25%), phenol red	25200056	Gibco			Chai/ 100ml	1
1766	0.25% Trypsin Solution, with EDTA, dissolved in PBS	PB180225	Elabscience			Chai/ 125ml	1
1767	Phosphate Buffer (PBS), powder	PB180327P	Elabscience	Trung Quốc		5 x 1L	1
1768	Phosphate - Buffered Saline (PBS), pH 7.4	M1866-100G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100g	1
1769	Agar powder	GRM026-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	3
1770	Gram-Color Stain set for the Gram staining method	1118850001	Merck			Bộ	1
1771	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	8
1772	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
1773	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	6
1774	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90
1775	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1776	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1777	Peptone, Bacteriologic al	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1

1778	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	2
1779	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	5
1780	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	2
1781	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/500 cái	1
1782	Lactobacillus MRS Broth (MRS Broth)	GM369-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1783	Agar powder	GRM026-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1784	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
1785	Đầu pipet xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
1786	Đầu pipet vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	5
1787	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1788	Peptone, Bacteriologic al	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1789	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1790	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	5
1791	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm - vô trùng	29162	Flmedical	Ý		Thùng/ 480 cái	1
1792	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/500 cái	1
1793	Gentamicin sulphate	CMS461-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1794	Máy lắc ống nghiệm Vortex	RS-VA10	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1

1795	Đĩa nuôi cấy tế bào 96 giếng, tiết trùng từng cái	07-6096	Biologix	Trung Quốc		Cái	1
1796	Ống Microtube (Eppendorf) PP 2ml nắp phẳng, nhân mờ-chia vạch	23073	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1797	Điện Cực pH Thân Thủy Tinh Thông Dụng với Công BNC	HI1131B	Hanna Instrument	Romania		Cái	1
1798	Dung Dịch Điện Phân KCl 3.5M Dùng Cho Điện Cực Mối Nối Đôi	HI7082L	Hanna Instrument	Romania		Chai/ 500ml	1
1799	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1800	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1801	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 0.5-10ul	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
1802	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic	Canada		200 unit	1
1803	FastAP Thermosensitive Alkaline Phosphatase (1 U/uL)	EF0654	Thermo Scientific			300 units	1
1804	Giấy cân 100x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 tờ	1
1805	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian	Đức		Hộp/ 200 lanes	1

1806	Resazurin sodium	RM125-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1807	Kanamycin monosulphate	CMS7172-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1808	Nhíp 16cm, đầu tù, không mẫu		AAS	Pakistan		Cái	1
1809	Nhíp 25cm, đầu tù, không mẫu		AAS	Pakistan		Cái	1
1810	Tryptone Soya Broth	M011-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1811	NcoI	R0193S	NEB			1000 units	1
1812	dNTP Mix, 100mM	BIO-39028	Meridian	Đức		1 x 500ul	1
1813	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	1
1814	dATP, 100mM	BIO-39036	Meridian	Đức		1 x 250ul	1
1815	Đĩa 96 giếng UVMax, PS/Film, 85.4x127.6mm, đáy phẳng	33096	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 40 cái	1
1816	Adenine hemisulphate anhydrous	A0908.0005	Duchefa	Hà Lan		Chai/ 5g	1
1817	Loading buffer 6X with SyBR Green, solution	P-LBS6X-1mL	Phù Sa	Việt Nam		1ml	1
1818	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar	Trung Quốc		Tờ	1
1819	Cốc nhựa không quai vạch xanh 1000ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1820	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1821	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57mm+ Nắp vặn kín 24-400 (màu trắng, PP), Septa	C0000057+ C0000216	ALWSCI	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1

	1.5mm						
1822	Dung Dịch Rửa Điện Cực Sau Khi Đo Trong Đất Trồng	HI70663L	Hanna Instrument	Romania	Hanna	Chai/ 500ml	1
1823	GeneJET Plasmid Miniprep Kit	K0502	Thermo			50 Preps	1
1824	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	64
1825	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	60
1826	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	25
1827	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	60
1828	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	120
1829	3,5-Dinitrosalicylic acid	GRM1582-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	2
1830	Sodium Hydroxide, NaOH	S/4840/60	Fisher			Chai/ 1kg	1
1831	IPTG	IB0168	Biobasic	Canada		Chai/ 1g	1
1832	Polygalacturonic acid	RM4779-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1833	Sodium Dodecyl Sulfate	S/5200/53	Fisher			Chai/ 500g	4
1834	Sodium bicarbonate	SB0482	Biobasic	Canada		Chai/ 500 g	1
1835	Sodium Chloride, NaCl	S/3160/60	Fisher			Chai/ 1kg	5
1836	Calcium chloride anhydrous, CaCl <sub>2</sub>		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1

1837	di-Potassium hydrogen phosphate trihydrate, K <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> .3H <sub>2</sub> O		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1838	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1839	Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	7
1840	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	3
1841	Peptone, Bacteriologic al	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	6
1842	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/500 cái	5
1843	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	20
1844	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	5
1845	Glucose H <sub>2</sub> O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	5
1846	Disodium hydrogen phosphate dodecahydrate, Na <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> .12H <sub>2</sub> O		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1847	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	4
1848	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster	Đài Loan		Gói/ 500 cái	4
1849	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher			Chai/ 2.5 L	1
1850	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33056	Meridian	Đức		Hộp/ 100 lanes	4
1851	Bst DNA Polymerase	M0275L	NEB			8000 units	1
1852	Enzyme BIOTAQ	BIO-21060	Meridian	Đức		Hộp/ 2500 units	1

	DNA Polymerase						
1853	Chất thử dNTP Mix, 10mM Final Conc.	BIO-39053	Meridian	Đức		10 x 1ml	1
1854	Môi trường dinh dưỡng, Agarose	SA002-500	Genedirex	Đài Loan		Chai/ 500g	1
1855	Dụng cụ hút chính xác 100-1000ul	NPX3-1000	Nichiryō	Nhật Bản		Cái	1
1856	Dụng cụ hút chính xác 10-100ul	00-NAR-100	Nichiryō	Nhật Bản		Cái	3
1857	Coomassie brilliant blue G-250	CB0038	Biobasic	Canada		Chai/ 25g	1
1858	Bovine serum albumin	MB083-25G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 25g	1
1859	1,9-DIMETHYL-METHYLENE BLUE ZINC CHLORIDE	341088-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1860	Chondroitin sulfate A sodium salt	TC040-5G	Himedia			Chai/ 5g	1
1861	GELATIN FOR MICROBIOLOGY	1040700500	Merck			Chai/ 500g	2
1862	Màng thấm tách 14 KD, 34 mm	TX0112	Biobasci			Cuộn	1
1863	Kẹp đóng màng thấm tích 60mm	BS-QT-024	Biosharp	Trung Quốc		Cái	6
1864	Găng tay size S	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1865	Găng tay size M	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
1866	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	1
1867	Thiazolyl Blue tetrazolium bromide, 98%	L11939.03	Alfa			Chai/ 1g	1
1868	Đầu lọc chất liệu PES, Lỗ lọc 0.22um, đường kính	16532----- ---K	Satorius	Đức		Hộp/ 50 cái	4

	28mm, tiết tròn						
1869	Kanamycin monosulphate	CMS7172-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1870	Nhíp 16cm, đầu tù, không máu		AAS	Pakistan		Cái	1
1871	Nhíp 25cm, đầu tù, không máu		AAS	Pakistan		Cái	1
1872	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	1
1873	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1874	Dụng Dịch Rửa Điện Cực Sau Khi Đo Trong Đất Trồng	HI70663L	Hanna Instrument	Romania	Hanna	Chai/ 500ml	1
1875	GeneJET Plasmid Miniprep Kit	K0502	Thermo			50 Preps	1
1876	Gentamicin sulphate	CMS461-5G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 5g	1
1877	Potassium antimony(III) oxide	1080920250	Merck			Chai/ 250g	1
1878	Máy lắc ống nghiệm Vortex	RS-VA10	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
1879	Đĩa nuôi cấy tế bào 96 giếng, tiết trùng từng cái	07-6096	Biologix	Trung Quốc		Cái	1
1880	Ống Microtube (Eppendorf) PP 2ml nắp phẳng, nhân mờ-chia vạch	23073	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1881	Điện Cực pH Thân Thủy Tinh Thông Dụng với Cổng BNC	HI1131B	Hanna Instrument	Romania		Cái	1
1882	Đèn còn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
1883	Đèn còn inox 200ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1

1884	Giá ngang cho Micropipet	LHP-PS01	Phoenix Instrument	Trung Quốc		Cái	1
1885	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM-20 ML boro 3.3	BLS.WR.20	BIOHALL GERMAN Y	Ấn Độ	Biohall	Cái	100
1886	Phễu Thủy Tinh F60mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
1887	Ống đong thủy tinh 10ml	1601-0010	ONELAB	Trung Quốc		Cái	5
1888	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO <sub>3</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	1
1889	Petri thủy tinh 120/20mm	632.602.004 .120	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	10
1890	Giấy lọc định tính chày trung 102-110mm		Newstar	Trung Quốc		Hộp/ 100 tờ	3
1891	Cối chày sứ F80mm		ONELAB	Trung Quốc		Bộ	3
1892	Nhíp 30cm, đầu tù, không máu		AAS	Pakistan		Cái	4
1893	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1894	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	10
1895	Lam kính tròn		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	1
1896	Nước rửa chén		Sunlight	Việt Nam		Chai/750 g	3
1897	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	3
1898	3,5-Dinitrosalicylic acid		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 25g	1
1899	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KNaO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1900	Phosphoric acid, H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1

1901	Ống đong thủy tinh để lục giác 100 ML-1ml, class A	BLS.H.164	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1902	Ống đong thủy tinh để lục giác 500 ML-5ml	BLS.H.166	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
1903	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 50ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	30
1904	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB	Trung Quốc		Cái	30
1905	Tween 20		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1906	Pipet thẳng chia vạch 10 ML	BLS.1700.13	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	5
1907	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	2
1908	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	80
1909	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
1910	Ethanol 70% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	60
1911	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	2
1912	Calcium chloride anhydrous, CaCl <sub>2</sub>		GHTECH	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
1913	Potassium clorua, KCl		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	2
1914	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO <sub>3</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500 g	2
1915	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	1
1916	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
1917	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	3
1918	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Túi/ 1kg	3

1919	Nước lau sàn Sunlight hương hoa Lavender		Sunlight	Việt Nam		Gói/ 3.6kg	1
1920	Miếng rửa chén		Co.op Select	Việt Nam		Cái	20
1921	Kéo 10cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	40
1922	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	10
1923	Lam kính tròn		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 72 cái	4
1924	Chloroform, CHCl <sub>3</sub>		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500 ml	4
1925	N-hexan		Chemsol	Việt Nam		Chai/500 ml	2
1926	Lamelle/ Phiên kính 22*22mm		Greetmed	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	4
1927	Lưỡi dao mổ số 11		Doctor	Ấn Độ		Hộp/ 100 cái	1
1928	Cán dao mổ số 4		AAS	Pakistan		Cái	1
1929	Phenol Saturated pH 7.9	DD-020	ABT	Việt Nam		Chai/ 400ml	1
1930	Hộp Dầu típ 1000ul	21-1000	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1
1931	Hộp Dầu típ vàng 200ul	21-0200	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 96 cái	1
1932	Hộp dầu típ trắng 10ul	21-0010	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 96 cái	1
1933	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	4
1934	GITC (Guanidine thiocyanate)	GB0244	Biobasic	Canada		Chai/ 250g	2
1935	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic	Canada		200 unit	1
1936	Tris	TB0196	Biobasic	Canada		Chai/ 500g	1
1937	DEPC	DB0154	Biobasci	Canada		Chai/ 25ml	1
1938	EZ-10 Column & collection tub	SD5005	Biobasic	Canada		Gói/ 100 cái	2
1939	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	5

1940	Đầu típ vàng không khóa 0-200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	3
1941	Đầu típ xanh 1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
1942	Ống ly tâm 0.2ml	60-0082	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	2
1943	Ống Microtube (Eppendorf) PP 2ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23073	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
1944	Ống Microtube( Eppendorf) PP 0.5ml	23056	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	2
1945	Chloroform, CHCl3		Chemsol	Việt Nam		Chai/ 500 ml	4
1946	Túi rác 64x78cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	3
1947	Giấy Emos		Emos	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	10
1948	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	5
1949	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
1950	Ống Microtube ( Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	5
1951	Triton® X-100	MB031-100ML	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 100ml	1
1952	Ống ly tâm 15ml	CFT000150	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	1
1953	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofill	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	1
1954	NaCl	1064041000	Merck			Chai/ 1kg	2
1955	Isopropanol	1096341000	Merck			Chai/ 1L	2
1956	EcoRI	R0101S	NEB			10000 units	1
1957	Dụng cụ hút chính xác 10-100ul	00-NAR-100	Nichiryō	Nhật Bản		Cái	1
1958	Dụng cụ hút chính xác 100-1000ul	NPX3-1000	Nichiryō	Nhật Bản		Cái	1

1959	Dụng cụ hút chính xác 100-1000ul	NPX3-1000	Nichiryō	Nhật Bản		Cái	1
1960	Ly giấy 120 mL		Co.op Select	Việt Nam		Gói/ 20 cái	7
1961	1 kb Plus DNA Ladder	SDL54-B500	Solgent	Hàn Quốc		0.1ml x 5	1
1962	H-taq polymerase	SHT06-R250	Solgent	Hàn Quốc		200 Reac	1
1963	Găng tay nilon		Việt Nam	Việt Nam		Hộp/ 100 cái	5
1964	Sodium Dodecyl Sulfate	S/5200/53	Fisher			Chai/ 500g	1
1965	HindIII (10 U/ $\mu$ L)	ER0501	Thermo			5000 units	1
1966	NdeI (10 U/ $\mu$ L)	ER0581	Thermo			500 units	1
1967	SaII (10 U/ $\mu$ L)	ER0641	Thermo Scientific			1500 units	1
1968	Lambda DNA/HindIII Marker	SM0101	Thermo			5 x 50ug	1
1969	Bút lông bảng	WB-03-DO-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
1970	Bút lông dầu	PM-09-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	13
1971	Găng tay size M	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	10
1972	Găng tay size S	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	10
1973	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	5
1974	Nước muối		Vinh Phúc	Việt Nam		Chai/ 500ml	3
1975	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
1976	M-Protein, Technical	GRM086-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1977	Phosphoric acid, H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1978	Sodium Nitrite, NaNO <sub>2</sub>		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500g	1
1979	Hydrogen Peroxide,		Xilong	Trung Quốc		Chai/ 500 ml	1

	H2O2						
1980	2,2'-Azino-bis(3-ethylbenzothiazoline-6-sulfonic acid) diammonium salt	A1888-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
1981	Acetic acid, potassium salt, 99+%	220150010	Acros			Chai/ 1kg	1
1982	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
1983	Bột thạch agar		Platapianton g	Thái Lan		Kg	1
1984	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1985	Lactobacillus MRS Broth (MRS Broth)	GM369-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1986	Sodium Chloride, NaCl	S/3160/60	Fisher			Chai/ 1kg	1
1987	Sachet Gaspak EZ Campy Container	260680	BD			Hộp	1
1988	Oxidase Discs	DD018-1VL	Himedia	Ấn Độ	Himedia	Hộp/ 50 đĩa	1
1989	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1990	Ammonia Solution, NH4OH		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/ 500ml	1
1991	HM Extract Powder	RM003-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
1992	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	0101050	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	10
1993	Bông không thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	5
1994	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	10
1995	Giấy An An		An An	Việt Nam		Gói/ 10 cuộn	3
1996	Găng tay size M	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	2
1997	Phiến kính (lammel) 24x24 mm	0101060	Marienfeld			Hộp/ 100 cái	2

1998	Bông thấm		Bảo Thạch	Việt Nam		Kg	1
1999	Thìa cân 2 đầu tròn 220mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10
2000	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	1
2001	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	1
2002	Kéo 20cm, cong, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	5
2003	Petri thủy tinh 100/15mm	632.602.003.100	DINLAB LABORGE RÄTE	Châu Âu		Cái	300
2004	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	20
2005	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
2006	Nhíp 16cm, đầu tù, có mẫu		AAS	Pakistan		Cái	10
2007	Ống nghiệm có nút 16x100mm		ONELAB	Trung Quốc		Cái	300
2008	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	1
2009	Chai trung tính trắng có nắp vặn 500ML-GL45	BLS.1105.05	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	5
2010	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius			Hộp/ 50 cái	1
2011	Hộp trữ lạnh 81 vị trí, nhựa Polycarbonate	90-9009	Biologix	Trung Quốc		Cái	10
2012	Lọ trữ lạnh cryotube 2.0ml	81-8204	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 50 cái	10
2013	Potassium antimony(III) oxide	1080920250	Merck			Chai/ 250g	1
2014	Đèn cồn 150ml		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1

2015	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	1
2016	Chai nuôi cấy nắp lọc 25cm <sup>2</sup> , PS, xử lý bề mặt, tiệt trùng	70025	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 200 cái	1
2017	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix	Trung Quốc		Gói/ 1000 cái	10
2018	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	10
2019	Đầu típ vàng không khóa 0-200ul	28063	Flmedical	Ý		Gói/ 1000 cái	10
2020	Dây thun		Việt Nam	Việt Nam		Kg	1
2021	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet 1 kênh 100-1000ul (Có khóa thể tích)	LHP3-V100	Phoenix Instrument Germany	Trung Quốc		Cái	1
2022	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet 1 kênh 100-1000ul (Có khóa thể tích)	LHP3-V100	Phoenix Instrument Germany	Trung Quốc		Cái	1
2023	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet 1 kênh 0.5-10ul (Có khóa thể tích)	LHP3-V05	Phoenix Instrument Germany	Trung Quốc		Cái	1
2024	PBS (10X), pH 7.4	70011044	Gibco			Chai/ 500ml	1
2025	Ethanol 70% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
2026	Găng tay không bột size M		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
2027	Găng tay không bột size S		Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	1
2028	Giấy A4 70gsm		Việt Nam	Việt Nam		Rem	1
2029	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
2030	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy	Việt Nam		Gói/ 80 tờ	1
2031	Màng parafilm PM996 (10cm X	PM996	Ancor	Mỹ		Cuộn	1

	38m)						
2032	Môi trường dinh dưỡng, DMEM high glucose	11965092	Gibco			Chai/ 500ml	1
2033	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	30
2034	Nước lau sàn Sunlight hương hoa Lavender		Sunlight	Việt Nam		Gói/ 3.6kg	1
2035	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight	Việt Nam		Can/ 3.6kg	1
2036	Nước rửa tay		Lifebouy	Việt Nam		Túi/ 1kg	1
2037	Nước tẩy javel		Việt Nam	Việt Nam		Chai/ 1 kg	1
2038	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical	Ý		Gói/ 50 cái	1
2039	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical	Ý		Gói/ 100 cái	1
2040	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical	Ý		Gói/ 500 cái	2
2041	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB	Trung Quốc		Hộp/ 500 cái	1
2042	Băng keo trong băng 5cm		Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	1
2043	Bao hấp kích thước 30x40cm		Việt Nam	Việt Nam		Kg	10
2044	Túi rác 55x65cm		Co.op Select	Việt Nam		Kg	1
2045	Bình tia nhựa 500ml	WGF336P	Alzon			Cái	1
2046	Kéo 10cm, thẳng, 2 đầu nhọn		AAS	Pakistan		Cái	1
2047	Keo chỉ thị nhiệt	1322-12MM	3M			Cuộn	1

2048	Bút lông bảng	WB-03-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	1
2049	Bút lông bảng	WB-03-DO	Thiên Long	Việt Nam		Cái	1
2050	Bút lông bảng	WB-03-DEN	Thiên Long	Việt Nam		Cái	1
2051	Hộp Đầu típ vàng 200ul	21-0200	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 96 cái	10
2052	Hộp Đầu típ vàng 200ul	21-0200	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 96 cái	10
2053	Hộp đầu típ trắng 10ul	21-0010	Biologix	Trung Quốc		Hộp/ 96 cái	10
2054	Đĩa nuôi cấy tế bào 35x10mm	07-3035	Biologix	Trung Quốc		Thùng/ 500 cái	1
2055	Băng keo 2 mặt	2F5	Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	10
2056	Băng keo 2 mặt	1F2	Việt Nam	Việt Nam		Cuộn	10
2057	NdeI (10 U/ $\mu$ L)	ER0581	Thermo			500 units	1
2058	Găng tay size S	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
2059	Găng tay size M	Có bột	Top Glove	Malaysia		Hộp/ 100 cái	5
2060	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long	Việt Nam		Cái	16
2061	Ống ly tâm đáy nhọn 15ml	50015	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 500 cái	1
2062	Ống ly tâm đáy nhọn 50ml	50050	SPL	Hàn Quốc		Thùng/ 500 cái	1
2063	Đầu típ 1000-1250ul, có lọc, tiệt trùng	BT1250	Neptune			Hộp/ 96 cái	1
2064	Đầu típ 200ul, có lọc, tiệt trùng	BT200	Neptune			Hộp/ 96 cái	4
2065	Đầu típ dài 10ul, có lọc, tiệt trùng	BT10XLS3	Neptune			Hộp/ 96 cái	4
2066	Giá cho tuýp 1.5ml hoặc 2ml, 80 vị trí	90-8009	Biologix	Trung Quốc		Cái	1
2067	Bộ lau nhà 360 độ		Co.op Select	Việt Nam		Bộ	1
2068	Bộ kit tách plasmid QIAprep® Spin Miniprep Kit	27104	Qiagen			Bộ	1

2069	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
2070	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
2071	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 0.5-10ul	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany	Trung Quốc		Cái	1
2072	Trolox, 97%	218940010	Acros			Chai/ 1g	1
2073	Bộ chiết tinh dầu nhẹ hơn nước (Bình cầu tròn 1L 29/32 + co hứng tinh dầu 10ML 29/32 + ống sinh hàn thẳng)	TT0001/020	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Bộ	1
2074	Bình cầu đáy tròn 1 cổ 2000ml 29/32	BLS.1209.30	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	1
2075	Kẹp bình cầu 3 càng		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
2076	Khóa đôi nhỏ		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
2077	Ống silicon f8*12mm		ONELAB	Trung Quốc		Mét	1
2078	Khóa đôi nhỏ		ONELAB	Trung Quốc		Cái	1
2079	SODIUM SULFATE ANHYDROUS FOR ANALYSIS	1066491000	Merck			Chai/ 1kg	1
2080	Chai thủy tinh Vial nâu 5ml, 18x40m	C0000929+ C0000191	Alwsci	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1

	m						
2081	Đĩa giấy kháng sinh Ampicillin 10 mcg		Himedia	Ấn Độ	Himedia	Hộp	1
2082	Đĩa giấy kháng sinh Streptomycin 10mcg		Himedia	Ấn Độ	Himedia	Hộp	1
2083	DICLOFENA C SODIUM	D6899-25G	Sigma			Chai/ 25g	1
2084	TYROSINASE	T3824-25KU	Sigma			25 KU	1
2085	3,4-Dihydroxy-L-phenylalanine ≥98%	D9628-5G	Sigma			Chai/ 5g	1
2086	KOJIC ACID CRYSTALLINE	K3125-5G	Sigma			Chai/ 5g	1
2087	P-NITROPHENYL- $\alpha$ -D-GLUCOPYRANOSIDE	N1377-1g	Sigma			Chai/ 1g	1
2088	Đầu lọc nhựa syringe PTFE Hydrophobic 25mm 0.22um (không tiết trùng)	C0000612	Alwsci	Trung Quốc		Hộp/ 100 cái	1
2089	2,2-Diphenyl-1-picrylhydrazyl	D9132-1G	Sigma			Chai/ 1g	1
2090	Pipet bầu 1 vạch 5ML, Class A	BLS.VP.174	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	10
2091	Pipet bầu 1 vạch 10ML, Class A	BLS.VP.179	Biohall Germany	Ấn Độ	Biohall	Cái	10
2092	VANILLIN, REAGENT PLUS, 99%	V1104-100G	Sigma			Chai/ 100g	1
2093	DIOSGENIN, ≥93%	D1634-5G	Sigma			Chai/ 5g	1
2094	Bình tia nhựa 500ml	WGF336P	Alzon			Cái	10
2095	Giá pipet ngang bằng		ONELAB	Trung Quốc		Cái	10

	nhựa						
2096	Cuvet nhựa PS tốp đáy 2ml	24205	Flmedical	Ý		Hộp/ 100 cái	1
2097	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
2098	Peptone, Bacteriologic al	RM001- 500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
2099	TN- Yeast Extract Powder	RM027- 500G	Himedia	Ấn Độ		Chai/ 500g	1
2100	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam	Việt Nam		Lít	90

## PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian thực hiện gói thầu	Ghi chú
1.													
2.													

